

CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**CỦA CƠ SỞ:  
PETROLIMEX – CỬA HÀNG 04**

**QUẢNG TRỊ, NĂM 2024**

**CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ**

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG  
CỦA CƠ SỞ:  
PETROLIMEX – CỬA HÀNG 04**

**CHỦ CƠ SỞ**

**CÔNG TY XĂNG DẦU  
QUẢNG TRỊ  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Thái Tăng Kiệt**

**ĐƠN VI TƯ VẤN**

**TRUNG TÂM QUAN TRẮC  
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Văn Phú**

**QUẢNG TRỊ, NĂM 2024**

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT.....</b>	<b>3</b>
<b>DANH MỤC CÁC BẢNG.....</b>	<b>4</b>
<b>CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ.....</b>	<b>5</b>
1. Tên chủ cơ sở.....	5
2. Tên cơ sở .....	5
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở .....	5
3.1. Công suất hoạt động của cơ sở.....	5
3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở.....	6
3.3. Sản phẩm cơ sở .....	7
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của Cửa hàng .....	7
4.1. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu.....	7
4.2. Nhu cầu sử dụng điện nước của cơ sở.....	7
5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở.....	7
5.1. Các hạng mục công trình của Cửa hàng.....	7
5.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường .....	8
<b>CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG.....</b>	<b>10</b>
1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường.....	10
2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường.....	11
<b>CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....</b>	<b>12</b>
1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	12
1.1. Thu gom, thoát nước mưa .....	12
1.2. Thu gom, thoát nước thải.....	12
1.3. Xử lý nước thải.....	13
2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải .....	15
3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường.....	15
4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại .....	16
5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung.....	17

<b>6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường.....</b>	<b>17</b>
6.1. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố cháy, nổ.....	17
6.2. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố tràn dầu .....	18
<b>CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG .....</b>	<b>21</b>
<b>1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải.....</b>	<b>21</b>
1.1. Nguồn phát sinh nước thải.....	21
1.2. Dòng thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải .....	21
1.3. Phương thức xả nước thải.....	22
1.4. Chế độ xả nước thải .....	22
1.5. Chất lượng nước thải trước khi xả và nguồn nước tiếp nhận.....	22
<b>2. Nội dung đề nghị cấp phép với khí thải.....</b>	<b>23</b>
<b>3. Nội dung đề nghị cấp phép với tiếng ồn, độ rung.....</b>	<b>23</b>
<b>CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ.....</b>	<b>24</b>
<b>1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải .....</b>	<b>24</b>
<b>CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ</b>	<b>25</b>
<b>1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.....</b>	<b>25</b>
1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm.....	25
1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải.....	25
<b>2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật .....</b>	<b>26</b>
<b>CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ .....</b>	<b>27</b>
<b>CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ .....</b>	<b>28</b>
<b>PHỤ LỤC BÁO CÁO .....</b>	<b>29</b>

**DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT**

<b>TT</b>	<b>VIẾT TẮT</b>	<b>DIỄN GIẢI</b>
1	BCT	Bộ Công thương
2	BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	BVMT	Bảo vệ môi trường
4	CBCNV	Cán bộ công nhân viên
5	CTNH	Chất thải nguy hại
6	CTR	Chất thải rắn
7	NĐ-CP	Nghị định Chính phủ
8	PCCC	Phòng cháy chữa cháy
9	QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
10	TCVN	Tiêu chuẩn Việt Nam
11	UPSCTD	Ứng phó sự cố tràn dầu

**DANH MỤC CÁC BẢNG, HÌNH**

Bảng 1.1. Công suất của Cửa hàng.....	6
Bảng 1.2. Quy mô các hạng mục của cơ sở.....	8
Bảng 3.1. Lưu lượng nước mưa chảy qua khu vực nhiễm dầu mỡ phát sinh.....	13
Bảng 3.2. Thống kê chất thải nguy hại.....	16
Bảng 4.1. Giá trị giới hạn cho phép chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận.....	22
Bảng 4.2. Giá trị giới hạn cho phép chất lượng nước thải sản xuất trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận.....	23
Bảng 5.1. Kết quả giám sát chất lượng môi trường nước thải năm 2022, 2023.....	24
Hình 1.1. Sơ đồ quy trình công nghệ xuất nhập xăng dầu của Cửa hàng.....	6

## **CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

### **1. Tên chủ cơ sở**

- Tên chủ cơ sở: Công ty Xăng dầu Quảng Trị.
- Địa chỉ văn phòng: số 02 Lê Lợi, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Người đại diện theo pháp luật của Chủ cơ sở: (Ông) Nguyễn Đức Hùng - Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc.
- Điện thoại: 0233.3557.868.
- Giấy đăng ký kinh doanh số 3200041048 đăng ký lần đầu ngày 13/7/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 12/10/2023 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp.
- Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh số 00004 cấp lần đầu ngày 06/7/2020 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu số 30/GCNĐĐK-SCT cấp ngày 21/8/2021 do Sở Công thương tỉnh Quảng Trị cấp.

### **2. Tên cơ sở**

- Tên cơ sở: Petrolimex - Cửa hàng 04.
- Địa điểm cơ sở: Km3+700 Trái tuyến đường Điện Biên Phủ, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường theo quyết định số 959/GXN-UBND ngày 05/11/2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Đông Hà.
- Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các Cửa hàng xăng dầu thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị.
- Quy mô của cơ sở (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công): Cơ sở thuộc lĩnh vực công nghiệp có tổng mức đầu tư 995.960.706 đồng, theo quy định tại khoản 3, điều 10, Luật đầu tư công năm 2019, cơ sở có tiêu chí tương đương dự án nhóm C.
- Cơ sở có tiêu chí môi trường thuộc mục số 2, phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, thuộc đối tượng phải lập GPMT theo quy định tại điều 39 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

### **3. Công suất, công nghệ, sản phẩm của cơ sở**

#### **3.1. Công suất hoạt động của cơ sở**

- Petrolimex - Cửa hàng 04 có diện tích 3.750 m<sup>2</sup> với sức chứa xăng dầu bao

gồm 03 bể chìm với tổng dung tích 100 m<sup>3</sup> (01 bể chứa dầu DO 0,05S-II 50 m<sup>3</sup>; 01 bể chứa dầu DO 0,001S-V 25 m<sup>3</sup>; 01 bể chứa xăng RON95-III 25 m<sup>3</sup>; có 04 cột bơm (03 cột bơm dầu và 01 cột bơm xăng).

- Cấp cửa hàng: Cửa hàng cấp 3

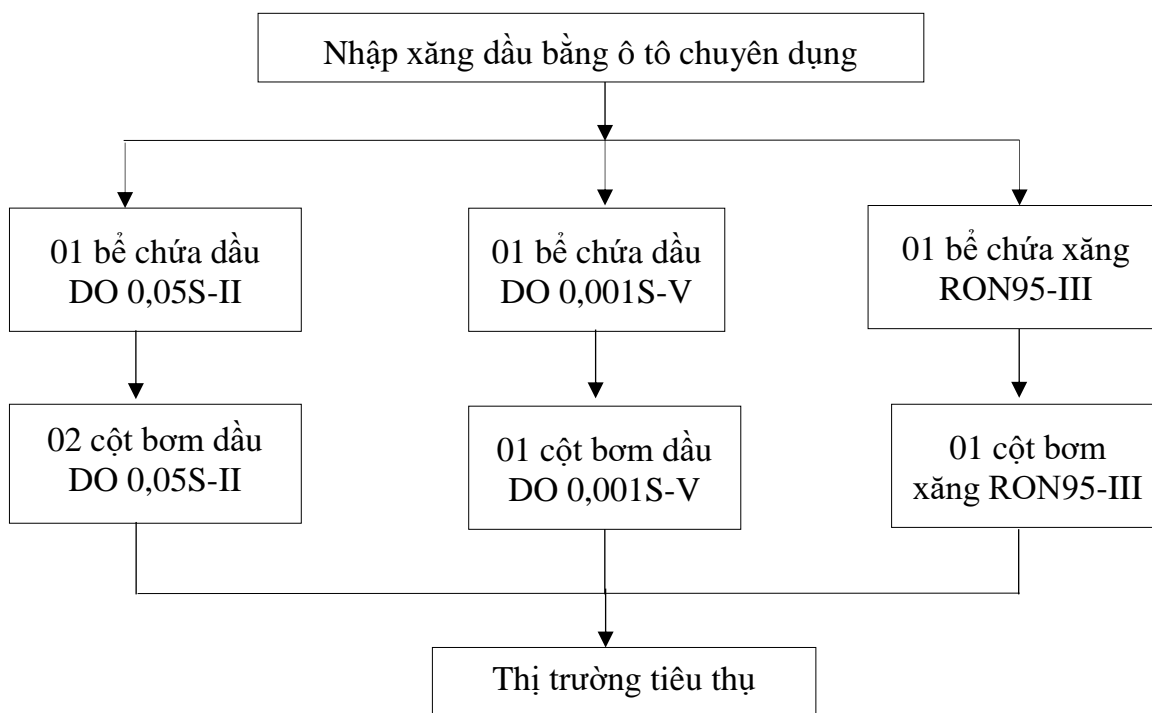
- Công suất hoạt động:

**Bảng 1.1. Công suất Cửa hàng**

TT	Loại sản phẩm	Số lượng (m <sup>3</sup> /tháng)
1	Xăng	40
2	Dầu	340
3	Dầu nhờn	0,1
<b>Tổng</b>		<b>380,1</b>

### 3.2. Công nghệ sản xuất của cơ sở

**Quy trình xuất nhập xăng dầu của Cửa hàng được thể hiện ở hình 1.1:**



**Hình 1.1. Sơ đồ quy trình công nghệ xuất nhập xăng dầu của Cửa hàng**

*Thuyết minh quy trình:*

Cửa hàng nhập xăng, dầu từ kho chứa xăng dầu tại Công ty xăng dầu Khu vực V – Đà Nẵng, vận chuyển bằng xe bồn chuyên dụng về tại Cửa hàng, tại đây xăng dầu được nhập và lưu chứa tại 3 bể chứa có tổng thể tích 100 m<sup>3</sup> (01 bể chứa xăng, 02 bể chứa dầu). Sau đó xăng, dầu được bơm theo hệ thống ống dẫn đến 04 cột bơm điện tử bằng vòi cấp tự ngắt để xuất bán xăng.



Toàn bộ các đường ống xuất xăng dầu ra cột bơm được bọc vải thủy tinh bảo vệ và bố trí trong rãnh thoát kín có đan bê tông cốt thép chịu lực. Rãnh kín dẫn các đường ống xuất bán xăng, dầu ra đúng vị trí các cột bơm.

Các chi tiết của cụm bể chứa xăng dầu như họng nhập, van hờ cùng hệ thống thu hồi hơi xăng được thiết kế tuân thủ nghiêm ngặt theo QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.

### **3.3. Sản phẩm cơ sở**

Sản phẩm của Cơ sở là kinh doanh xăng dầu, nhòn với khối lượng trung bình mỗi tháng được thể hiện rõ ở bảng 1.1.

## **4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước của Cửa hàng**

### **4.1. Nhu cầu sử dụng nhiên liệu**

Nguồn nhiên liệu của Cửa hàng được nhập từ Công ty xăng dầu Khu vực V - Đà Nẵng thông qua hệ thống vận chuyển xe bồn chuyên dụng với khối lượng được thể hiện tại bảng 1.1.

### **4.2. Nhu cầu sử dụng điện nước của cơ sở**

- Điện: Nguồn cung cấp điện cho Cửa hàng được lấy từ mạng lưới hạ thế chung của khu vực điện áp 380/220V. Điện phục vụ cho các hoạt động bơm xuất hàng, chiếu sáng, sinh hoạt của công nhân là 1.000 kW/tháng.

- Nước: Hiện tại Cửa hàng sử dụng nguồn nước do Công ty nước sạch Quảng Trị cung cấp để phục vụ cho các hoạt động tại Cửa hàng. Theo Hoá đơn sử dụng nước tại Cửa hàng từ tháng 10/2023 đến tháng 3/2024, lượng nước sử dụng lớn nhất là 49 m<sup>3</sup>/tháng (01/2024) tương đương 1,63 m<sup>3</sup>/ngày (Hoá đơn thể hiện tại phụ lục báo cáo). Trong đó:

+ Nước dùng cho sinh hoạt của CBCNV: 8 công nhân x 120 lít/người/ngày = 1 m<sup>3</sup>/ngày (*Theo TCXDVN 13606:2023*)

+ Nước dùng cho khoảng 12 khách vắng lai khoảng 0,43 m<sup>3</sup>/ngày.

+ Nước vệ sinh sân đường, tưới nước giảm bụi khoảng 0,2 m<sup>3</sup>/ngày.

## **5. Các thông tin khác liên quan đến cơ sở**

### **5.1. Các hạng mục công trình của Cửa hàng**

Cơ sở Petrolimex - Cửa hàng 04 có tổng diện tích 3.750 m<sup>2</sup> với quy mô hạng mục công trình như sau:

**Bảng 1.2. Quy mô các hạng mục của cơ sở**

TT	HẠNG MỤC	Đơn vị	Quy mô
<b>I</b>	<b>Các hạng mục chính</b>		
1	Nhà làm việc	m <sup>2</sup>	121
2	Cụm bể chứa xăng dầu	m <sup>2</sup>	75
3	Mái che cột bơm	m <sup>2</sup>	395
<b>II</b>	<b>Các hạng mục phụ trợ</b>		
4	Hệ thống mương thoát nước	m	30
5	Bể chứa cát và cấp nước PCCC	m <sup>2</sup>	2
6	Sân bãi bê tông	m <sup>2</sup>	3.012 (trong đó diện tích sân bãi có khả năng nhiễm dầu là 500)
<b>III</b>	<b>Hạng mục BVMT</b>		
7	Bể tách dầu	m <sup>2</sup>	2
8	Bể chứa CTNH	m <sup>2</sup>	2
<b>IV</b>	<b>Các hạng mục khác</b>		
9	Quầy bách hóa tổng hợp	m <sup>2</sup>	55
10	Nhà kho	m <sup>2</sup>	71
11	Nhà vệ sinh	m <sup>2</sup>	25
12	Cây xanh	m <sup>2</sup>	20

- Số lượng CBCNV trong Cửa hàng: 8 người.

- Số lượng khách vãng lai/ngày: 12 người.

- Thời gian làm việc: từ 5h00 – 21h00

## **5.2. Các hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường**

### **a. Hệ thống thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn**

- Đối với lượng nước mưa từ khu vực sân bãi không có khả năng nhiễm dầu sẽ chảy tràn theo hướng nghiêng địa hình và thoát ra cống thoát nước tuyến đường Điện Biên Phủ.

- Đối với lượng nước mưa từ mái che cột bơm và nhà bán hàng được thu gom vào hệ thống sê nô thu nước mái sau đó dẫn vào ống thoát nước PVC D110 và thoát ra công thống thoát nước tuyến đường Điện Biên Phủ.

### **b. Hệ thống xử lý nước thải sản xuất**

Nước mưa chảy tràn qua khu vực sân bãi có khả năng nhiễm dầu được thu gom về 02 bể lắng, lọc dầu được bố trí tại góc phía Bắc và phía Đông Bắc của Cửa hàng. 02 bể này đều có cấu tạo 4 ngăn, kết cấu bằng bê tông, nắp có dẫy đan thép.

Bể lắng, lọc dầu phía Bắc có thể tích 3,2 m<sup>3</sup> với kích thước như sau:

+ Ngăn 1: (D×R×C) = (0,7×1,14×1,35) m;

+ Ngăn 2: (D×R×C) = (0,75×1,14×1,35) m;

+ Ngăn 3: (D×R×C) = (0,75×0,52×1,35) m;

+ Ngăn 4: (D×R×C) = (0,75×0,52×1,35) m.

Bể lắng, lọc dầu phía Đông Bắc có thể tích 2,7 m<sup>3</sup> với kích thước như sau:

+ Ngăn 1: (D×R×C) = (1,1×0,84×1,35) m;

+ Ngăn 2: (D×R×C) = (0,47×0,84×1,35) m;

+ Ngăn 3: (D×R×C) = (0,5×0,84×1,35) m;

+ Ngăn 4: (D×R×C) = (0,36×0,84×1,35) m.

Nước thải sau khi được xử lý tại 02 bể lắng lọc dầu sẽ thoát ra cống thoát nước công cộng chạy dọc tuyến đường Điện Biên Phủ.

**c. Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt**

Nước thải xám phát sinh từ quá trình vệ sinh cá nhân như hoạt động rửa tay chân của CBCNV Cửa hàng và khách hàng cùng với nước thải đen từ nhà vệ sinh đều được thu gom và xử lý bằng hệ thống bể tự hoại 2 ngăn với thể tích 8 m<sup>3</sup> đã được xây dựng ở góc phía Tây Nam của Cửa hàng. Nước thải sau khi qua bể tự hoại được thấm trực tiếp xuống đất bằng hố thấm có kích thước (0,8×0,8×0,6) m, định kỳ khoảng 2 - 3 năm/lần thuê Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị thành phố Đông Hà để hút hầm vệ sinh.

**d. Công trình và biện pháp xử lý chất thải rắn, CTNH**

- Đối với CTR thông thường: CTR sinh hoạt của 8 CBCNV và 12 khách vãng lai/ngày được thu gom vào 03 thùng chứa rác 120 L đặt tại các vị trí ra vào Cửa hàng và hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị thành phố Đông Hà vận chuyển, xử lý với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

- Đối với CTNH hiện đang được thu gom vào 04 thùng chứa 120 L sau đó lưu giữ tại bể chứa CTNH có diện tích 2 m<sup>2</sup> nằm ở góc phía Đông Nam Cửa hàng và hợp đồng với Công ty Cổ phần Xử lý Môi trường Nghệ An định kỳ vận chuyển, xử lý với tần suất thu gom 01 lần/năm.

## **CHƯƠNG II. SỰ PHÙ HỢP CỦA CƠ SỞ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG**

### **1. Sự phù hợp của cơ sở với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường**

- Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 Trong đó nêu rõ:

+ Phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt đảm bảo tính đàn hồi, đảm bảo năng lực dự trữ, đảm bảo yêu cầu phát triển trên toàn bộ không gian lãnh thổ, đảm bảo phát triển bền vững gắn với bảo vệ môi trường, phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng đất hiệu quả, tiết kiệm, bảo vệ nghiêm ngặt diện tích đất chuyên trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên và khu bảo tồn thiên nhiên.

+ Phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt đảm bảo hài hòa lợi ích của quốc gia, địa phương, doanh nghiệp và người dân.

+ Phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu khí đốt hiện đại; đáp ứng được các tiêu chuẩn, quy chuẩn, kỹ thuật và phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

+ Phát triển hệ thống hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia bao gồm dự trữ chiến lược (dự trữ quốc gia); dự trữ sản xuất, dự trữ thương mại, vận tải, lưu thông phân phối, đáp ứng các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, môi trường, đảm bảo dự trữ, cung ứng đầy đủ, an toàn, liên tục cho phát triển kinh tế xã hội, an ninh, quốc phòng.

- Nghị quyết số 03/2013/NQ-HĐND ngày 31/5/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về việc Quy hoạch phát triển Thương mại Quảng Trị đến năm 2020, định hướng cho các năm tiếp theo. Trong đó có nêu rõ:

Xây dựng lộ trình cải tạo, nâng cấp hoặc chuyển đổi cụ thể theo từng giai đoạn cho các cửa hàng bán lẻ xăng dầu chưa đủ điều kiện. Cơ sở Petrolimex- Cửa hàng 04 được xây dựng tại đường Điện Biên Phủ, phường Đông Lễ và phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. với tổng diện tích 3.750 m<sup>2</sup>, mục đích sử dụng đất là đất xây dựng cửa hàng xăng dầu. Khu đất đã được UBND tỉnh Quảng Trị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 849357 cho Công ty Xăng dầu Quảng Trị. Như vậy, Cơ sở thuộc loại hình kinh doanh dịch vụ, thương mại là đúng mục đích sử dụng đất đã được UBND tỉnh Quảng Trị công nhận quyền sử dụng đất theo quyết định Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp theo quy định.

- Cơ sở thuộc phân vùng bảo vệ nghiêm ngặt theo Quyết định số 1737/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 29/12/2023 về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Trị thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Theo QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu quy định khoảng cách an toàn từ bể chứa và cột bơm đến công trình bên ngoài Cửa hàng sẽ giảm 30% do cửa hàng có lắp hệ thống thu hồi hơi xăng dầu, cụ thể:

+ Khoảng cách đến công trình dân dụng là 3,5 m. Trong đó:

- Khoảng cách từ bể chứa (cổ bể) đến nhà dân gần nhất là khoảng 50 m về phía Tây.

- Khoảng cách từ cột bơm đến nhà dân gần nhất là khoảng 45 m về phía Tây.

+ Khoảng cách đến nơi tập trung đông người là 50 m. Trong đó:

- Nằm cách Petrolimex - Cửa hàng 04 khoảng 70 m, 165 m và 190 m về phía Đông lần lượt là Chi cục chăn nuôi và thú y tỉnh Quảng Trị, Trung tâm Nghiên cứu, Ứng dụng và Thông tin Khoa học & Công nghệ, văn phòng Công ty xây dựng giao thông Thừa Thiên Huế tại Quảng Trị.

- Nằm cách khu vực Cơ sở khoảng 100 m và 200 m về phía Tây là Trạm Kiểm Lâm Đông Hà và Sân tập lái Trường Trung cấp nghề Giao thông vận tải.

Do đó, khoảng cách an toàn từ bể chứa và cột bơm đến công trình bên ngoài Cửa hàng đảm bảo theo quy định.

## **2. Sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường**

Hiện tại, khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải của khu vực chưa được ban hành nên chưa có cơ sở để đánh giá sự phù hợp của cơ sở đối với khả năng chịu tải của môi trường tiếp nhận chất thải.

Mặt khác, quá trình hoạt động đến nay chủ cơ sở đã thực hiện giám sát môi trường hàng năm, qua kết quả quan trắc giám sát vào năm 2022 và 2023 (*thể hiện rõ tại Chương V*) cho thấy kết quả quan trắc nước thải tại Cửa hàng nằm trong ngưỡng giới hạn cho phép theo quy định. Điều đó cho thấy, hoạt động của Cửa hàng có tác động không lớn đến môi trường xung quanh.

### **CHƯƠNG III. KẾT QUẢ HOÀN THÀNH CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

#### **1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải**

##### **1.1. Thu gom, thoát nước mưa**

- Đối với nước mưa từ mái che cột bơm và nhà bán hàng sẽ được thu gom vào hệ thống sê nô thu nước mái và dẫn vào ống nước PVC D110, sau đó đầu nối vào cống thoát nước tuyến đường Điện Biên Phủ.

- Đối với lượng nước mưa từ khu vực sân bãi không có khả năng nhiễm dầu sẽ chảy tràn theo hướng nghiêng địa hình và thoát ra cống thoát nước tuyến đường Điện Biên Phủ.

##### **1.2. Thu gom, thoát nước thải**

###### **a. Đối với nước thải sản xuất:**

- Nguồn phát sinh: Từ quá trình vệ sinh sân đường trước nhà bán hàng phát sinh khi có nước mưa chảy qua khu vực.

- Thành phần: chủ yếu chứa dầu mỡ rơi vãi, các chất rắn lơ lửng.

- Tải lượng: Lượng nước chảy tràn trên mặt sân, nước vệ sinh sân bãi phía trước nhà bán hàng được xác định theo công thức (TCVN 7957:2023 - Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - tiêu chuẩn thiết kế):

$$Q = q \times F \times \beta \times \psi.$$

Trong đó:

q – Cường độ mưa tính toán; Lượng mưa trung bình ngày trong tháng lớn nhất năm 2020 có giá trị 68,8 mm (T10/2020);

F - Diện tích sân bãi bê tông có khả năng nhiễm dầu (m<sup>2</sup>);

β – Hệ số phân bố mưa. (β = 1,0) tương ứng với diện tích mặt phủ bê tông (diện tích sân bãi < 500 ha)

ψ - Hệ số dòng chảy, phụ thuộc vào loại mặt phủ và chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán P, ψ = 0,75 tương ứng với mặt phủ bê tông.

Trên cơ sở đó, tính toán lượng mưa chảy qua khu vực nhiễm dầu mỡ phát sinh cho từng bề mặt tách dầu như sau:

**Bảng 3.1. Lưu lượng nước mưa chảy qua khu vực nhiễm dầu mỡ phát sinh**

<b>TT</b>	<b>Bể tách dầu</b>	<b>Diện tích sân bãi bê tông (m<sup>2</sup>)</b>	<b>Lưu lượng Q (m<sup>3</sup>/ngày)</b>
1	Bể tách dầu tại góc phía Bắc của Cửa hàng	300	15,48
2	Bể tách dầu tại góc phía Đông Bắc của Cửa hàng	200	10,32
	<b>Tổng:</b>	<b>500</b>	<b>25,8</b>

Nước mưa chảy qua khu vực sân bãi có khả năng nhiễm dầu ở phía Bắc Cửa hàng được thu gom bằng hệ thống rãnh hở có chiều dài khoảng 28 m đưa về bể lắng, lọc dầu nằm ở góc phía Bắc; khu vực sân bãi có khả năng nhiễm dầu ở phía Đông được thu gom bằng hệ thống rãnh thoát nước dài khoảng 40 m và đưa về bể lắng, lọc dầu nằm ở góc phía Đông Bắc để xử lý trước khi thoát ra môi trường.

*b. Đối với nước thải sinh hoạt:*

- Nguồn phát sinh: Từ quá trình sinh hoạt của 8 CBCNV làm việc tại Cửa hàng và khoảng 12 khách vãng lai/ngày.

- Thành phần: Nước thải sinh hoạt chủ yếu chứa các loại vi khuẩn, các chất hữu cơ, các chất rắn lơ lửng.

- Tải lượng: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh là 1,43 m<sup>3</sup>/ngày.

- Đối với nước thải sinh hoạt thải ra từ khu vệ sinh được thu gom và dẫn qua bể tự hoại 2 ngăn với thể tích 8 m<sup>3</sup> để xử lý. Nhà vệ sinh được bố trí ở góc phía Tây Nam của Cửa hàng.

**1.3. Xử lý nước thải**

*a. Đối với nước thải sản xuất*

Để xử lý nước mưa chảy tràn trên sân bãi bê tông cuốn theo dầu mỡ thải, chủ cơ sở đã xây dựng 02 bể lắng, lọc dầu có kết cấu bằng bê tông, nắp đáy đan thép, đặt góc phía Bắc và Đông Bắc của Cửa hàng.

Bể lắng, lọc dầu phía Bắc có thể tích 3,2 m<sup>3</sup> với kích thước như sau:

+ Ngăn 1: (D×R×C) = (0,7×1,14×1,35) m;

+ Ngăn 2: (D×R×C) = (0,75×1,14×1,35) m;

+ Ngăn 3: (D×R×C) = (0,75×0,52×1,35) m;

+ Ngăn 4: (D×R×C) = (0,75×0,52×1,35) m.

Bể lắng, lọc dầu phía Đông Bắc có thể tích 2,7 m<sup>3</sup> với kích thước như sau:

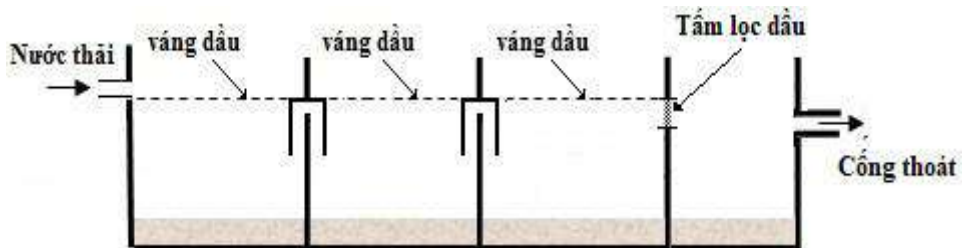
+ Ngăn 1: (D×R×C) = (1,1×0,84×1,35) m;

+ Ngăn 2: (D×R×C) = (0,47×0,84×1,35) m;

+ Ngăn 3: (D×R×C) = (0,5×0,84×1,35) m;

+ Ngăn 4: (D×R×C) = (0,36×0,84×1,35) m.

Giữa các ngăn có lắp đặt các ống nước thông các ngăn bể với nhau theo nguyên lý thu nước tràn ở dưới đáy bể. Giữ lại váng dầu mỡ trên bề mặt. Trên bề mặt bể bố trí nắp đan lưới thép để định kỳ nạo vét dầu mỡ và bùn cặn. Sơ đồ cụm bể lắng, tách dầu như sau:



Nước thải sau khi được tách dầu mỡ, lắng sẽ thoát ra cống thoát nước tuyến đường Điện Biên Phủ.

Đối với váng dầu thu gom từ bể lắng, được đưa vào thùng chứa được lưu trữ tại kho chứa CTNH có diện tích 2 m<sup>2</sup> nằm phía Đông Nam Cửa hàng.

Để đánh giá chất lượng nước thải là nước mưa chảy qua khuôn viên Cửa hàng cuốn theo các chất ô nhiễm trên bề mặt sau khi qua hệ thống xử lý, báo cáo tiến hành tham khảo kết quả giám sát chất lượng nước thải năm 2022 và năm 2023 do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị thực hiện, kết quả thể hiện tại bảng 5.1 cho thấy các thông số quan trắc chất lượng nước thải tại thời điểm quan trắc đều nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 29:2010/BTNMT (cột B).

#### *b. Đối với nước thải sinh hoạt*

Để xử lý nước thải sinh hoạt của 8 CBCNV và các khách ra vào Cửa hàng, chủ cơ sở đã xây dựng bể tự hoại 2 ngăn với thể tích 8 m<sup>3</sup> đã được xây dựng vào góc phía Tây Nam của Cửa hàng để phục vụ cho quá trình sinh hoạt của CBCNV.

Chức năng của bể tự hoại là lắng và phân huỷ cặn lắng nên cấu tạo của bể tự hoại gồm 2 phần: Phần lắng và phần phân huỷ cặn.

Tính toán kích thước của bể tự hoại:

Dung tích bể tự hoại được xác định theo công thức sau:

$W = W_n + W_c$ . Trong đó:

$W_n$ : Thể tích phần nước của bể; (m<sup>3</sup>)

$W_c$ : Thể tích phần phân huỷ cặn của bể; (m<sup>3</sup>)

+ Trị số  $W_n$  có thể lấy bằng 1 đến 3 lần lưu lượng nước thải trong một ngày đêm tùy thuộc yêu cầu vệ sinh.

$Q_n$ : Lượng nước thải thực tế trong một ngày đêm; (m<sup>3</sup>)

Ở đây chọn:  $W_n = 2Q_n = 2 \times 1,43 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm} = 2,86 \text{ m}^3$ .

+ Trị số  $W_c$  được xác định theo công thức sau:



$W_c = [a \times T \times (100 - W_1) \times b \times c] \times N / [(100 - W_2) \times 1.000]$  (m<sup>3</sup>). Trong đó:

a: Lượng cần của một người thải ra một ngày (0,5- 0,8 lít/người.ngày.đêm)

T: Thời gian giữa 2 lần lấy cần, chọn: T= 365 ngày.

W<sub>1</sub>, W<sub>2</sub>: độ ẩm của cần tươi và cần khi lên men, (%). Chọn: W<sub>1</sub>=95%, W<sub>2</sub>=90%.

b: Hệ số giảm thể tích cần khi lên men (giảm 30%) và lấy bằng 0,7.

c: Hệ số để lại một phần cần đã lên men khi hút cần (20%) và lấy bằng 1,2.

N: Số người sử dụng (N = 20 (Bao gồm 8 CBCNV và 12 khách vãng lai)).

=>  $W_c = [0,8 \times 365 \times (100 - 95) \times 0,7 \times 1,2 \times 18] / [(100 - 90) \times 1.000] = 2,5 \text{ m}^3$

Tổng thể tích bể tự hoại là  $2,86 + 2,5 = 5,36 \text{ m}^3$ .

Nước thải sinh hoạt sau khi xử lý bằng bể tự hoại 2 ngăn sẽ thấm trực tiếp xuống đất bằng hố thấm có kích thước (0,8×0,8×0,6) m, định kỳ khoảng 2-3 năm/lần thuê Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị thành phố Đông Hà để hút hầm vệ sinh

## **2. Công trình, biện pháp xử lý bụi, khí thải**

Trong quá trình hoạt động của cơ sở đã phát sinh ra khí thải, bụi từ hoạt động ra vào Cửa hàng của các phương tiện giao thông. Hơi xăng dầu bay hơi khi nhập, xuất xăng dầu. Ngoài ra, khí thải còn phát sinh từ quá trình phân hủy chất thải rắn hữu cơ, từ những nơi chứa rác, khu vệ sinh...

Tuy nhiên, trong suốt quá trình hoạt động từ trước đến nay Cửa hàng chưa có sự phản ánh của chính quyền địa phương hay người dân trong khu vực về ảnh hưởng môi trường không khí do hoạt động của Cửa hàng. Điều đó cho thấy, hoạt động của Cửa hàng tác động không lớn đến CBCNV, người dân trong khu vực.

Nhưng để hạn chế đến mức thấp nhất hơi xăng dầu khuếch tán ra môi trường bên ngoài, cơ sở đã áp dụng có hiệu quả các biện pháp như sau:

- Thiết kế, lắp đặt hệ thống xuất, nhập, hệ thống van thở, tuân thủ theo các yêu cầu của QCVN 01:2020/BCT quy chuẩn quốc gia về Cửa hàng xăng dầu - yêu cầu thiết kế.

- Xe ô tô để vận chuyển xăng dầu phải là xe chuyên dụng được thiết kế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

- Thường xuyên tập huấn và huấn luyện công nhân thực hiện các nguyên tắc và thao tác bơm cẩn thận trong quá trình bán xăng dầu.

- Tổ chức vệ sinh hằng ngày trên toàn bộ mặt bằng khu vực cửa hàng.

- Trang bị áo quần, găng tay, khẩu trang cho công nhân lao động.

- Hằng ngày, công nhân của Cửa hàng sẽ tiến hành phun nước nhằm hạn chế bụi phát sinh do gió hoặc do các phương tiện ra vào Cửa hàng.

## **3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

Nguồn phát sinh chất thải rắn từ quá trình sinh hoạt của 8 CBCNV của Cửa hàng và khoảng 25 khách vãng lai/ngày. Lượng CTR phát sinh chủ yếu là thức ăn dư thừa, vỏ hoa quả, giấy vụn, túi nilon, chai, lọ... Lượng rác thải sinh hoạt phát sinh thực tế tại cửa hàng khoảng 6-8 kg/ngày. Hiện tại Cửa hàng đã thực hiện các biện pháp thu gom và xử lý như sau:

- Bố trí 03 thùng chứa rác thải chuyên dụng loại 120 L tại các khu vực tại Cửa hàng. Định kỳ hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình Đô thị Đông Hà vận chuyển, xử lý với tần suất thu gom 01 lần/ngày.

Biện pháp này hiện đang được áp dụng có hiệu quả, do đó trong thời gian tới Cửa hàng sẽ tiếp tục áp dụng.

#### **4. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại**

Theo số liệu tại Biên bản giao nhận CTNH hằng năm tại Cửa hàng do Công ty Cổ phần Xử lý môi trường Nghệ An thu gom với khối lượng cụ thể như sau:

**Bảng 3.2. Thống kê chất thải nguy hại**

<b>TT</b>	<b>Tên chất thải</b>	<b>Mã CTNH</b>	<b>Khối lượng/năm (kg)</b>
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	10
2	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	0,5
3	Chất thải lẫn dầu	19 07 01	8
4	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải	18 01 03	2
5	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	1
	<b>Tổng</b>		<b>21,5</b>

CTNH với khối lượng phát sinh không lớn, tuy nhiên Chủ cơ sở sẽ chấp hành nghiêm ngặt khu vực lưu giữ chất thải nguy hại đáp ứng theo Khoản 6, Điều 35, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT và theo dõi lượng CTNH phát sinh tại Cửa hàng.

CTNH được thu gom, phân loại vào 4 thùng với thể tích 120 L và 1 ống nhựa PVC có nắp đậy chứa đèn huỳnh quang thải có dán nhãn và chứa tại bể chứa CTNH nằm ở góc phía Đông Nam của Cửa hàng. Bể chứa CTNH có dạng hình hộp chữ nhật có kích thước: (1,4×1,4×0,75) m. Bể có nắp đậy bằng tôn có bản lề.

Toàn bộ CTNH của Cửa hàng được tập kết về bể chứa CTNH và hiện nay Công ty đã hợp đồng với Công ty Cổ phần xử lý Môi trường Nghệ An định kỳ vận

chuyên, xử lý với tần suất 01 đợt/năm (Hợp đồng thể hiện tại phụ lục báo cáo). Biện pháp này đang được sử dụng có hiệu quả tại các cửa hàng kinh doanh xăng dầu của Công ty xăng dầu Quảng Trị trong đó có Petrolimex -Cửa hàng 04, do đó Chủ cơ sở sẽ tiếp tục thực hiện biện pháp xử lý này.

## **5. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

Nguồn phát sinh tiếng ồn tại Cửa hàng chủ yếu từ các phương tiện ra vào Cửa hàng để mua xăng dầu. Do đó, Cửa hàng sẽ áp dụng các biện pháp giảm thiểu như sau:

- Quy định tốc độ các loại phương tiện khi ra vào Cửa hàng.
- Yêu cầu các phương tiện ra vào Cửa hàng hạn chế sử dụng còi xe, các trường hợp khi cần sẽ yêu cầu tắt máy trước khi vào Cửa hàng.

## **6. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

### ***6.1. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố cháy, nổ***

- Cửa hàng đã có Giấy chứng nhận số 17/TD-PCCC ngày 24/01/2011 của Công an tỉnh Quảng Trị chứng nhận về việc thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy.

- Toàn bộ trang thiết bị phòng cháy chữa cháy của Cửa hàng tuân thủ theo QCVN 01:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế Cửa hàng xăng dầu trong phòng chống cháy nổ được bố trí như sau:

+ Trang bị các bình cứu hỏa cả trên xe đẩy cơ động và đặt trên mặt sân tại nhà bán hàng, nhà để máy phát điện dự phòng, khu bể chứa, nơi bán dầu nhớt, cột bơm xăng dầu... Trong đó, bình chữa cháy MFZT35 loại 35kg có 02 bình, bình chữa cháy MFZ8 có 13 bình. Các bình chữa cháy được bố trí tại các vị trí thuận tiện ở cửa hàng, dễ nhìn thấy cùng với các chèn sợi.

+ Trang bị các tiêu lệnh PCCC, các biển báo và ký hiệu cấm lửa, không sử dụng điện thoại... ở các vị trí cần thiết như các cột bơm và phía trước nhà bán hàng, xung quanh vách tường.

- Các bể chứa xăng, dầu được chôn ngầm dưới cát, có hệ thống kết cấu neo bể chống đẩy nổi. Xung quanh bể có hệ thống cọc tiếp địa chống tĩnh điện đảm bảo an toàn tuyệt đối khi xe vào nhập hàng.

- Bố trí 01 bể chứa nước 1 m<sup>3</sup> và 01 bể chứa cát 1 m<sup>3</sup> sau bể chứa xăng dầu để đảm bảo phòng cháy chữa cháy.

- Toàn bộ đường ống xuất xăng, dầu ra cột bơm và hệ thống thu hồi hơi xăng được bọc vải thủy tinh bảo vệ và bố trí trong rãnh kín có đan bê tông cốt thép chịu lực. Rãnh kín dẫn các đường ống xuất bán xăng, dầu ra đúng các vị trí cột bơm.

- Các chi tiết của cụm bể chứa xăng dầu như họng nhập, van thở cùng hệ thống thu hồi xăng được thiết kế tuân thủ nghiêm ngặt theo QCVN 01:2020/BCT Quy

chuẩn kỹ thuật Quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu để đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng.

- Thường xuyên diễn tập công tác PCCC cho cán bộ công nhân viên Cửa hàng.

## **6.2. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố tràn dầu**

Hiểu rõ đặc thù các hoạt động của mình, Petrolimex - Cửa hàng 04 luôn coi trọng công tác phòng chống và ứng phó với các sự cố có thể xảy ra. Công ty đã thiết kế hệ thống xuất, nhập xăng dầu theo đúng quy định, các vật liệu lưu chứa, đường dẫn được lựa chọn đúng chất lượng, đảm bảo bền bỉ, an toàn với thời gian. Hiện tại cơ sở đã được phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tại Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 16/6/2017 của UBND tỉnh.

Các phương tiện, trang thiết bị ứng phó mà Công ty đã trang bị như hệ thống thông tin liên lạc, hệ thống điện chiếu sáng của cửa hàng Petrolimex - Cửa hàng 04 và các trang thiết bị UPSCTD như chắn sợi, giấy thấm, cát chữa cháy, phao quây để thu hồi dầu tràn không để phân tán rộng ra môi trường. Trong trường hợp sự cố tràn dầu xảy ra vượt khả năng ứng phó của Cửa hàng sẽ thông báo với cơ quan chức năng liên quan để ứng cứu kịp thời.

Đồng thời, xây dựng kế hoạch ứng phó với sự cố tràn dầu theo quy định như sau:

### **\* Quy trình chung:**

Tổ chức cứu nạn và khống chế nguồn gây dầu tràn: Khi xảy ra sự cố, trước tiên tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn thoát khỏi vùng nguy hiểm (nếu có) và khống chế nguồn gây dầu tràn. Triển khai các công việc sau:

- Khi phát hiện sự cố, phải khống chế ngay nguồn gây dầu tràn ngay sau khi phát hiện sự cố, ngừng hoạt động xuất/nhập dầu tại cửa hàng, đóng tất cả các van có liên quan, sơ tán nhanh chóng các phương tiện, con người đang có mặt tại cửa hàng.

- Tiếp cận hiện trường, tìm mọi biện pháp cứu người bị nạn (nếu có) và di tản ra khỏi khu vực sự cố.

- Phối hợp tổ chức lực lượng, phương tiện đảm bảo đảm bảo phòng chống cháy nổ báo động đến các phương tiện, người dân xung quanh cửa hàng tránh xa khu vực dầu tràn. Nghiêm cấm các hành vi phát sinh nguồn lửa, nguồn nhiệt trong vùng sự cố.

- Báo cáo tình trạng thực tế ban đầu về dầu tràn.

- Bảo đảm an toàn, an ninh khu vực sự cố.

### **\* Thông báo, báo động:**

- Khi xảy ra sự cố, người phát hiện sự cố phải thông báo ngay cho cửa hàng trưởng/Đội trưởng đội UPSCTD, cửa hàng trưởng thông báo cho Giám đốc Công ty/Trưởng BCD để BCD kịp thời có mặt chỉ đạo xử lý sự cố, quyết định phương án

ứng cứu.

- Khẩn trương báo động đến toàn bộ nhân viên, khách hàng, người dân xung quanh... để sẵn sàng ứng phó hoặc di tản ra khỏi vùng sự cố.

Tùy mức độ dầu tràn để quyết định mức độ thông báo, báo động.

\* *Đánh giá sự cố:* Mục đích nhằm xác định mức độ sự cố, cung cấp thông tin nhằm hướng dẫn, kiểm soát và ứng cứu.

- Các thông tin cần thiết để thực hiện đánh giá như vị trí và loại sự cố, ước lượng khối lượng dầu tràn, nguồn gây dầu tràn, loại dầu tràn, hướng gió, điều kiện thời tiết.

- Các thông tin cần xác định gồm:

+ Hướng di chuyển của vệt dầu;

+ Khả năng ảnh hưởng của dầu tràn;

+ Xác định nguyên nhân gây sự cố và khả năng tự ứng cứu ban đầu của bên gây sự cố, mức độ hỗ trợ của các cơ quan liên quan;

+ Mức độ thông báo/báo động;

+ Sự cần thiết phải áp dụng các biện pháp an ninh để hạn chế việc tiếp cận dầu tràn.

+ Các hoạt động khả thi có thể thực hiện để kiểm soát nguồn dầu tràn, để chuyển hướng, ngăn chặn, cô lập và thu hồi dầu; làm sạch và khôi phục khu vực bị ảnh hưởng.

+ Thực lực của Đội Ứng phó sự cố tràn dầu (UPCSTD) tại hiện trường và các thiết bị ứng phó cần có để tiến hành thực hiện các hoạt động ứng phó;

+ Mức độ an toàn khi thực hiện các hoạt động kiểm soát, ứng phó.

\* *Lựa chọn phương án ứng phó và huy động trang thiết bị/lực lượng ứng phó*

Để có phương án ứng phó có hiệu quả, nhiệm vụ quan trọng của Chỉ huy trưởng và Đội trưởng đội UPCSTD là lựa chọn phương pháp ứng phó và huy động trang thiết bị/lực lượng để tổ chức ứng phó.

- Chỉ huy trưởng (giám đốc Công ty) lựa chọn phương pháp ứng phó

- Đội trưởng Đội UPCSTD căn cứ quyết định phương pháp ứng phó của Chỉ huy trưởng, căn cứ vào thực tế hiện trường khu vực xảy ra sự cố để lập ra phương án ứng phó tại hiện trường.

- Huy động toàn bộ lực lượng/trang thiết bị của cửa hàng tham gia ứng phó. Ngoài ra có thể huy động hỗ trợ từ các đơn vị liên quan trong trường hợp cần thiết.

\* *Phương án ứng phó sự cố tại hiện trường:*

- Tìm mọi cách ngăn không cho dầu tiếp tục chảy ra môi trường; căn cứ vào tình hình thực tế tại hiện trường để sử dụng có hiệu quả các thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu, PCCC, hệ thống thu gom tách ly dầu, bơm hút dầu... để tiến hành thu gom, xử lý dầu tại hiện trường.

- Tránh phát sinh nguồn ô nhiễm thứ cấp: thiết lập ranh giới rõ ràng giữa “vùng ô nhiễm” và “vùng sạch”, kiểm tra thường xuyên các thiết bị để tránh rò rỉ đảm bảo mọi dụng cụ phải kín...

- Mọi hoạt động ứng phó đều phải được thực hiện sao cho tính mạng và sự an toàn của lực lượng ứng phó nói riêng và con người nói chung được đảm bảo ở một mức độ cao nhất.

*\* Kết thúc hoạt động ứng cứu:*

- Sau khi hoàn thành công tác ứng phó hiện trường, môi trường đảm bảo, không còn nguy cơ cháy nổ, Chỉ huy trưởng ra lệnh kiểm tra, bảo trì, làm sạch và thu hồi các thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác UPCSTD về vị trí ban đầu.

+ Các trang thiết bị trước khi ra khỏi khu vực sự cố phải được làm sạch nhằm tránh ô nhiễm thứ cấp.

+ Thu hồi trang thiết bị, vật tư còn có khả năng sử dụng, tiến hành kiểm tra, bảo trì.

+ Tiến hành rà soát và có kế hoạch bổ sung các trang thiết bị ứng phó sự cố tràn dầu và PCCC đảm bảo đủ số lượng, chất lượng để sẵn sàng ứng phó.

+ Sửa chữa máy móc, thiết bị hư hỏng để nhanh chóng trở lại sản xuất.

- Xử lý dầu thu hồi và vật liệu nhiễm dầu:

+ Giảm thiểu chất thải tại nguồn: dọn sạch rác thải, đá, cỏ... (nếu có thể) nơi có thể tràn đến; tái sử dụng trang bị bảo hộ, dụng cụ thu dọn.

+ Xử lý: Dầu thu hồi, vật liệu hấp phụ dầu và các chất thải nhiễm dầu được chứa tạm thời một cách an toàn, tập trung về một địa điểm, ngăn không cho thấm tràn ra môi trường xung quanh và sau đó được chuyển đến nơi xử lý sau cùng.

Việc xử lý dầu phải do đơn vị có đủ năng lực thực hiện. Công ty sẽ hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng để xử lý chất thải nhiễm dầu khi có sự cố xảy ra.

- Thực hiện công tác bồi thường thiệt hại (nếu có): thu thập thông tin, thiệt hại, lập các thủ tục và hồ sơ cần thiết theo đúng quy định của pháp luật.

- Ngoài ra, trong quá trình ứng phó tiến hành lập, các biên bản, báo cáo cần thiết để cung cấp thông tin, báo cáo cho cơ quan chức năng theo dõi hoặc sử dụng trong công tác bồi thường thiệt hại.

## **CHƯƠNG IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

### **1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải**

#### **1.1. Nguồn phát sinh nước thải**

- Nguồn 01: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của cửa hàng.

- Nguồn 02: Nước thải sản xuất là nước mưa chảy tràn qua khu vực sân bãi phía Bắc của Cửa hàng có nhiễm dầu được thu gom về bể lắng, lọc dầu.

- Nguồn 03: Nước thải sản xuất là nước mưa chảy tràn qua khu vực sân bãi phía Đông của Cửa hàng có nhiễm dầu được thu gom về bể lắng, lọc dầu.

#### **1.2. Dòng thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải**

##### **1.2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải**

- Dòng thải số 01: Nước thải sinh hoạt của 8 CBCNV và 12 khách vãng lai/ngày sau khi xử lý bằng bể tự hoại 2 ngăn sẽ thấm trực tiếp xuống đất bằng hố thấm có kích thước (0,8×0,8×0,6) m.

- Dòng thải số 02: Nước mưa chảy tràn qua sân đường có dầu rơi vãi sau khi xử lý bằng bể tách dầu 4 ngăn được thu gom và thải ra cống thoát nước nằm ở phía Bắc của Cửa hàng rồi chảy vào hệ thống thoát nước chạy dọc tuyến đường Điện Biên Phủ.

- Dòng chảy số 03: Nước mưa chảy tràn qua sân đường có dầu rơi vãi sau khi xử lý bằng bể tách dầu 4 ngăn được thu gom và thải ra cống thoát nước nằm ở phía Đông Bắc của Cửa hàng rồi chảy vào hệ thống thoát nước chạy dọc tuyến đường Điện Biên Phủ.

##### **1.2.2. Vị trí xả nước thải**

+ Dòng nước thải số 01: Nước thải thấm trực tiếp xuống đất tại khu vực. Tọa độ X: 1.857.184 m; Y: 589.708 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106<sup>0</sup>15', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

+ Dòng nước thải số 02: Nước thải được thoát ra hệ thống thoát nước dọc tuyến đường Điện Biên Phủ. Tọa độ X: 1.857.226 m; Y: 589.701 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106<sup>0</sup>15', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

+ Dòng nước thải số 03: Nước thải được thoát ra hệ thống thoát nước dọc tuyến đường Điện Biên Phủ. Tọa độ X: 1.857.226 m; Y: 589.747 m (Hệ tọa độ VN2000, KTT 106<sup>0</sup>15', múi chiếu 3<sup>0</sup>).

##### **1.2.3. Lưu lượng xả thải lớn nhất**

- Nước thải sinh hoạt: 1,43 m<sup>3</sup>/ngày đêm, tương đương 0,06 m<sup>3</sup>/giờ.
- Nước thải sản xuất: 25,8 m<sup>3</sup>/ngày.đêm ≈ 1,08 m<sup>3</sup>/giờ.

### **1.3. Phương thức xả nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: Tự chảy
- Nước thải sản xuất: Tự chảy

### **1.4. Chế độ xả nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: Xả thải liên tục trong ngày.
- Nước thải sản xuất: Xả thải khi có mưa hoặc khi vệ sinh sân bãi.

### **1.5. Chất lượng nước thải trước khi xả và nguồn nước tiếp nhận**

Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải, cụ thể như sau:

- Nước thải sinh hoạt:

**Bảng 4.1. Giá trị giới hạn cho phép chất lượng nước thải sinh hoạt trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận**

<b>TT</b>	<b>Thông số</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, K = 1,2)</b>
1	pH	-	5 - 9
2	TSS	mg/l	120
4	BOD <sub>5</sub>	mg/l	60
5	NO <sub>3</sub> <sup>-</sup> tính theo N	mg/l	60
6	NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> tính theo N	mg/l	12
7	PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> tính theo P	mg/l	12
8	Sunfua	mg/l	4,8
9	Dầu mỡ động thực vật	mg/l	24
10	Coliform	MPN/100 ml	5.000

**\* Ghi chú:**

- QCVN 14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt;
- Cột B quy định giá trị C của các thông số ô nhiễm làm cơ sở tính toán giá trị tối đa cho phép trong nước thải sinh hoạt khi thải vào các nguồn nước không dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (có chất lượng nước tương đương cột B1 và B2 của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt hoặc vùng nước biển ven bờ);
- K=1,2: áp dụng cho cơ sở sản xuất kinh doanh có dưới 500 người.



- Nước thải sản xuất:

**Bảng 4.2. Giá trị giới hạn cho phép chất lượng nước thải sản xuất trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận**

TT	Thông số	Đơn vị	QCVN 29:2010/BTNMT (cột B) - Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe
1	pH	-	5,5 - 9
2	TSS	mg/l	120
3	COD	mg/l	150
4	Dầu mỡ khoáng	mg/l	30

**\* Ghi chú:**

- QCVN 29:2010/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Cột B- Quy định giá trị tối đa của các thông số ô nhiễm trong nước thải khi thải vào các nguồn tiếp nhận khác với nguồn nước quy định cho cột A - Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe.

## **2. Nội dung đề nghị cấp phép với khí thải**

Quá trình hoạt động của cơ sở chỉ phát sinh bụi, khí thải từ các nguồn phân tán như phương tiện giao thông, hơi xăng dầu. Các nguồn phát sinh này đều được giảm thiểu bằng các biện pháp quản lý nội vi như đề xuất tại chương III. Do đó, chủ cơ sở không đề nghị cấp phép đối với khí thải.

## **3. Nội dung đề nghị cấp phép với tiếng ồn, độ rung**

Quá trình hoạt động của cơ sở chỉ phát sinh tiếng ồn, độ rung trong quá trình xuất, nhập dầu của các phương tiện. Các nguồn này đều được giảm thiểu bằng các biện pháp quản lý phương tiện lưu thông ra vào khu vực Cửa hàng. Do đó, không đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.

## CHƯƠNG V. KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ

### 1. Kết quả quan trắc môi trường định kỳ đối với nước thải

Để đánh giá được hiện trạng môi trường trong khu vực của Cơ sở, báo cáo tham khảo báo cáo giám sát môi trường năm 2022 và năm 2023 của Cơ sở do Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị thực hiện. Dữ liệu môi trường tại cơ sở như sau:

**Bảng 5.1. Kết quả giám sát chất lượng môi trường nước thải năm 2022, 2023**

TT	Thông số	Đơn vị	Kết quả				QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B)
			Năm 2022		Năm 2023		
			Đợt 1	Đợt 2	Đợt 1	Đợt 2	
1	pH	-	7,1	7,4	7,1	7,1	5,5 - 9
2	TSS	mg/l	9,0	9,0	6,8	9,6	120
3	COD	mg/l	37	31	26	27	150
4	Dầu mỡ	mg/l	2,5	1,1	1,2	1,8	30

*Ghi chú:*

- QCVN 29: 2010/BTNMT (Cột B - Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Vị trí lấy mẫu: Tại hố thu gom cuối cùng, trước khi thải ra môi trường của Petrolimex - Cửa hàng 04 (phía Bắc).

- Thời gian lấy mẫu:

+ Năm 2022: Đợt 1: Ngày 18/5/2022; Đợt 2: 27/10/2022

+ Năm 2023: Đợt 1: 10/5/2023 và Đợt 2: 26/10/2023.

\* Nhận xét:

Từ kết quả phân tích ở bảng 5.1 cho thấy, tại thời điểm giám sát năm 2022, 2023 tất cả các thông số chất lượng nước thải được phân tích đều trong giới hạn cho phép theo QCVN 29:2010/BTNMT (Cột B, Cửa hàng không có dịch vụ rửa xe): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

## **CHƯƠNG VI. CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA CƠ SỞ**

### **1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải**

#### **1.1. Thời gian dự kiến vận hành thử nghiệm**

Giai đoạn vận hành thử nghiệm được thực hiện dự kiến trong khoảng thời gian 03 tháng.

Kế hoạch dự kiến vận hành thử nghiệm như sau:

<b>Tên công trình</b>	<b>Thời gian vận hành thử nghiệm</b>		<b>Công suất đạt được</b>
	<b>Bắt đầu</b>	<b>Kết thúc</b>	
Bể lắng tách dầu	20/09/2024	20/12/2024	Tùy vào lượng mưa

*Ghi chú: Thời gian vận hành thử nghiệm có thể muộn hơn trong trường hợp khối lượng nước phát sinh không đảm bảo công suất vận hành thử nghiệm.*

- Trong giai đoạn vận hành thử nghiệm, lượng nước thải phát sinh tùy vào lượng mưa, lượng nước thải phát sinh lớn nhất khi có mưa khoảng 25,8 m<sup>3</sup>/ngày.đêm

- Lượng nước thải phát sinh chứa nhiều thành phần chủ yếu là các chất rắn lơ lửng và dầu mỡ,... công nghệ xử lý nước thải của cơ sở được thực hiện bằng hệ thống bể tách dầu. Khi có sự cố hoặc xử lý nước thải không đạt chuẩn thì tạm dừng hệ thống để sửa chữa và khắc phục.

#### **1.2. Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải**

Cửa hàng có công trình xử lý nước thải thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Đồng thời, theo quy định tại khoản 5, điều 21, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định việc quan trắc chất thải do chủ cơ sở đầu tư tự quyết định nhưng phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải. Do đó, khi đi vào vận hành ổn định, Chủ cơ sở đầu tư sẽ lấy mẫu 3 ngày liên tiếp tại đầu ra hệ thống xử lý nước thải để đánh giá hiệu quả xử lý của công trình xử lý nước thải. Cụ thể:

- Số lượng quan trắc:
  - + 01 vị trí tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải phía Bắc của Cửa hàng.
  - + 01 vị trí tại đầu ra của hệ thống xử lý nước thải phía Đông Bắc của Cửa hàng.
- Loại mẫu: mẫu đơn.
- Thông số quan trắc: pH, TSS, COD, dầu mỡ khoáng.

- Tần suất quan trắc: Thực hiện quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý nước thải.

- Quy chuẩn áp dụng: cột B của QCVN 29:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và cửa hàng xăng dầu.

- Chủ cơ sở dự kiến sẽ phối hợp với đơn vị có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường trên địa bàn để thực hiện là Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Quảng Trị.

## **2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật**

Cơ sở không thuộc đối tượng lưu lượng xả nước thải lớn ra môi trường theo quy định tại điều 97 Nghị định 08/2022/NĐ-CP. Căn cứ quy định tại khoản 1, 2 Điều 111 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, cơ sở không thuộc đối tượng quan trắc nước thải tự động liên tục.

**CHƯƠNG VII. KẾT QUẢ KIỂM TRA, THANH TRA VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CƠ SỞ**

Thời gian từ năm 2020 đến nay cơ sở chưa tiếp nhận các đợt thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng về bảo vệ môi trường.

## **CHƯƠNG VIII. CAM KẾT CỦA CHỦ CƠ SỞ**

Nhằm đảm bảo công tác BVMT trong quá trình hoạt động, Chủ cơ sở cam kết thực hiện như sau:

- Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

- Cam kết việc xử lý chất thải đáp ứng các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về môi trường và các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác có liên quan.

- Cam kết xử lý nước thải các loại đảm bảo theo quy định tại cột B của QCVN 29:2010/BTNMT – Quy định kỹ thuật Quốc gia về nước thải của kho và Cửa hàng xăng dầu và Cột B của QCVN14:2008/BTNMT – Quy định kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt.

- Cam kết thu gom, lưu trữ chất thải nguy hại và thuê đơn vị có chức năng xử lý đảm bảo theo quy định của pháp luật.

**PHỤ LỤC BÁO CÁO**

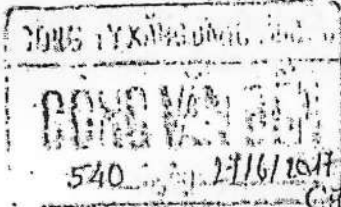
- Bản sao giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh;
- Giấy tờ về đất đai của cơ sở theo quy định của pháp luật;
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện về PCCC;
- Giấy xác nhận công trình ứng phó sự cố tràn dầu;
- Các văn bản pháp lý khác liên quan đến cơ sở.

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG TRỊ  
Số: 1296/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Quảng Trị, ngày 16 tháng 6 năm 2017

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng  
xăng dầu thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị



### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 129/2011/QĐ-TTg ngày 29 tháng 8 năm 2011  
của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch Quốc gia ứng phó sự  
cố tràn dầu;

Căn cứ Quyết định số 02/2013/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2013  
của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự  
cố tràn dầu;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu  
tại Văn bản số 171/STNMT-HĐTD ngày 19 tháng 01 năm 2017 về việc đề nghị  
chỉnh sửa, bổ sung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng xăng dầu  
thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị;

Xét nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cửa hàng xăng dầu  
thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị đã được chỉnh sửa, bổ sung, gửi kèm Văn  
bản giải trình số 105/PLXQT-QLKT ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Công ty  
Xăng dầu Quảng Trị;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
1414/TTr-STNMT ngày 06 tháng 6 năm 2017,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của 22 cửa hàng xăng  
dầu thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị. Danh sách các cửa hàng xăng dầu, quy  
mô, công suất cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Công ty Xăng dầu Quảng Trị có trách nhiệm:

1. Thực hiện những nội dung trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu (sau  
đây gọi là Kế hoạch) sau khi được phê duyệt.

2. Cập nhật Kế hoạch định kỳ 5 năm một lần kể từ khi Kế hoạch được phê  
duyet hoặc sau khi Nhà nước/địa phương ban hành các quy định mới hoặc Công  
ty có sự thay đổi về quy mô dẫn đến Kế hoạch không còn phù hợp.



Điều 3. Ủy nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong Kế hoạch đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện: Vĩnh Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Đakrông, thành phố Đông Hà và Giám đốc Công ty Xăng dầu Quảng Trị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT Hà Sỹ Đồng;
- Lưu: VT, MT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 3200041048**

Đăng ký lần đầu: ngày 13 tháng 07 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 12 tháng 10 năm 2023

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PETROLIMEX QUANG TRI CO.,LTD

Tên công ty viết tắt: PETROLIMEX QUANG TRI

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 02 Lê Lợi, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Điện thoại: 02333852974

Fax: 02333851276

Email: quangtri@petrolimex.com.vn

Website:

**3. Vốn điều lệ : 62.202.000.000 đồng.**

Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ hai trăm lẻ hai triệu đồng

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 0100107370

Ngày cấp: 03/05/2018 Nơi cấp: Phòng ĐKKD Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01, phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: NGUYỄN ĐỨC HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty

Sinh ngày: 26/02/1965

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 045065004372

Ngày cấp: 25/06/2021

Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú: Khu phố 6, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khu phố 6, Phường 3, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam



PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

ĐĂNG KÝ

KINH DOANH

Hoàng Thị Minh Hải

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30 /GCNĐĐK-SCT

Quảng Trị, ngày 31 tháng 8 năm 2021

**GIẤY CHỨNG NHẬN CỬA HÀNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN BÁN LẺ XĂNG DẦU**

Cấp lần thứ nhất: ngày 13 tháng 6 năm 2016

Cấp lại lần thứ nhất: ngày 31 tháng 8 năm 2021

Cấp sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất: ngày 13 tháng 12 năm 2019

**GIÁM ĐỐC SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH QUẢNG TRỊ**

*Căn cứ Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh xăng dầu;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương Quảng Trị;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu của PETROLIMEX - CỬA HÀNG 04 thuộc Công ty xăng dầu Quảng Trị.*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Thương mại.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu.**

**1. Tên cửa hàng bán lẻ xăng dầu: PETROLIMEX - CỬA HÀNG 04.**

Địa chỉ: Km3+700 Trái tuyến Đường 9D, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Số điện thoại: 0233.3527159

Thuộc sở hữu doanh nghiệp: Công ty Xăng dầu Quảng Trị.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 02 Lê Lợi, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Số điện thoại: 0233.3852974; Fax: 0233.3851276

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200041048 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 13/7/2010, cấp thay đổi lần thứ năm ngày 07/8/2019.

Mã số thuế: 3200041048

**Đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu**

2. Thương nhân cấp xăng dầu:

Tên thương nhân: Công ty Xăng dầu Quảng Trị.

Địa chỉ trụ sở chính: 02 Lê Lợi, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Số điện thoại: 0233.3852974

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200041048 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 13/7/2010, cấp thay đổi lần thứ năm ngày 07/8/2019.

Mã số thuế: 3200041048

Điều 2. Công ty Xăng dầu Quảng Trị phải thực hiện đúng các quy định tại Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ quy định về kinh doanh xăng dầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với **PETROLIMEX - CỬA HÀNG 04**.

Điều 3. Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xăng dầu có giá trị đến hết ngày 30/8/2026. /

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Bộ Công Thương (b/c);
- Cục QLTT tỉnh;
- UBND thành phố Đông Hà;
- Lưu: BP TN&TKQ, P. QLTM.



Nguyễn Hữu Hưng

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

Mã số địa điểm kinh doanh: 00004

*Đăng ký lần đầu, ngày 06 tháng 07 năm 2020*

1. Tên địa điểm kinh doanh: PETROLIMEX-CỬA HÀNG 04

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt:

2. Địa chỉ:

*Km3 + 700 Trái tuyến Đường 9D, Phường Đông Lương, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam*

Điện thoại: 0233.3527159

Fax:

Email:

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: NGUYỄN THANH HẢI

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 10/05/1980

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 197115605

Ngày cấp: 02/10/2012

Nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Trị

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Khu phố 3, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

4. Thông tin về doanh nghiệp/chi nhánh chủ quản:

Tên doanh nghiệp/chi nhánh: CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

Mã số doanh nghiệp/chi nhánh: 3200041048

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh: Số 02 Lê Lợi, Phường 5, Thành phố Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



*Lê Thị Chương*



GIẤY CHỨNG NHẬN  
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Số AK 849357

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**

**Tỉnh Quảng Trị**

**CHỨNG NHẬN**

**I- Tên người sử dụng đất**

**Công ty Xăng dầu Quảng Trị**

Quyết định thành lập số: 23/QĐ-UB ngày 09/01/1993 của UBND tỉnh Quảng Trị

Địa chỉ trụ sở chính: 02 Lê Lợi, thị xã Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

**II- Thửa đất được quyền sử dụng**

1. Thửa đất số : 12, 11                      2. Tờ bản đồ số : 48, 44

3. Địa chỉ thửa đất :

Phường Đông Lễ, phường Đông Lương - thị xã Đông Hà - tỉnh Quảng Trị

4. Diện tích : 3.750,0                      m<sup>2</sup>

Bằng chữ : Ba ngàn bảy trăm năm mươi mét vuông

5. Hình thức sử dụng :

+ Sử dụng riêng : 3.750,0                      m<sup>2</sup>

+ Sử dụng chung : Không                      m<sup>2</sup>

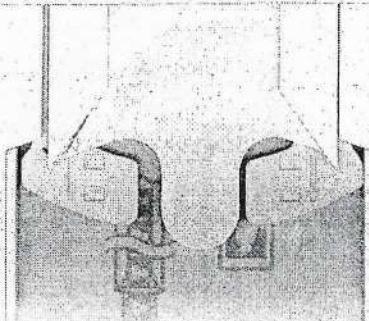
6. Mục đích sử dụng : Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh

7. Thời hạn sử dụng : Đến ngày 05 / 5 / 2058

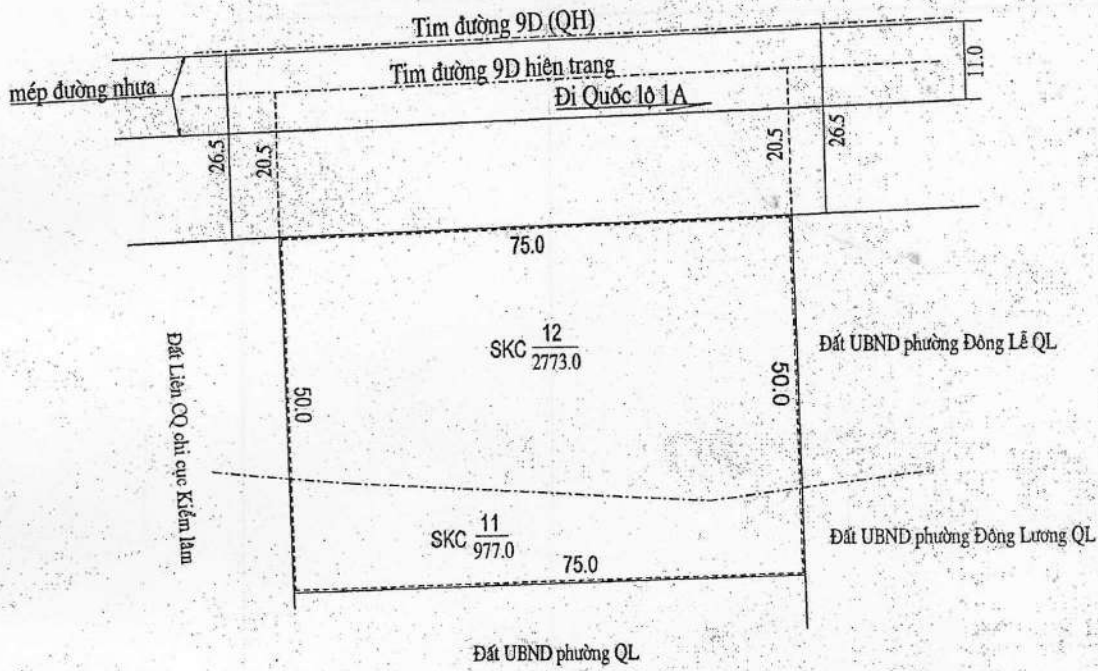
8. Nguồn gốc sử dụng : Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm

**III- Tài sản gắn liền với đất**

**IV- Ghi chú**



V- Sơ đồ thửa đất



Tỷ lệ 1/1.000

**CHÚ DẪN**

- Ranh giới khu đất hiện có
- ===== Ranh giới khu đất cấp giấy
- - - - - Ranh giới phường

Ngày 06 tháng 5 năm 2008

**TM. Ủy ban nhân dân**

**197 Chủ tịch**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Đức Cường*

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất : T 01700



## VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

### NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

1. Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

2. Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.

3. Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.

4. Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.

Số: 17/TĐ-PCCC (.....)

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
THẨM DUYỆT VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

- Căn cứ Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 29 tháng 6 năm 2001;
- Căn cứ Nghị định số 35/2003/NĐ - CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy;
- Căn cứ Thông tư số 04/2004/TT-BCA ngày 31 tháng 3 năm 2004 của Bộ Công an;
- Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt về PCCC số 02 ngày 11/01/2011

của: Công ty xăng dầu Quảng Trị

Người đại diện là ông/ bà: Nguyễn Việt Ngãi Chức danh Giám Đốc

(1) Phòng CS PCCC & CNCH

**CHỨNG NHẬN:**

(2) Công trình: Cửa hàng xăng dầu đường 9D

Địa điểm: Km 3 + 700 đường 9D - thành phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

Chủ đầu tư/ chủ phương tiện: Công ty xăng dầu Quảng Trị

Đơn vị lập dự án/ thiết kế: Cty cổ phần tư vấn xây dựng Quảng Trị

Đã được thẩm duyệt về PCCC các nội dung sau:

1. Khoảng cách an toàn PCCC, lối thoát nạn
2. Hệ thống chống sét, hệ thống điện
3. Hệ thống công nghệ xuất nhập xăng dầu
4. Trang bị, bố trí phương tiện chữa cháy ban đầu

theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2

Các yêu cầu kèm theo: (3)

1. Đảm bảo an toàn PCCC, PN trong quá trình thi công
2. Công tác PCCC phải được kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa công trình vào hoạt động

Nơi nhận:

Cty xăng dầu Quảng Trị

Lưu PCCC

Đông Hà, ngày 24 tháng 01 năm 2011

(4) TRƯỞNG PHÒNG CS PCCC & CNCH



Đại tá Phan Ngọc Thân

- (1) Tên cơ quan Cảnh sát PCCC cấp giấy; (2) Tên dự án, công trình, hạng mục công trình hoặc phương tiện giao thông cơ giới.  
(3) Trách nhiệm của chủ đầu tư, chủ phương tiện phải thực hiện tiếp; (4) Chức danh người ký giấy (ký tên, đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ

Số: 959/GXN-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 05 tháng 11 năm 2010

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ  
BẢN CAM KẾT BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG  
của Dự án: "Cửa hàng xăng dầu đường 9D"**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về việc quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số: 05/2008/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số: 14/2008/NĐ-CP, ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của UBND Quận, huyện, thị xã, thành phố;

Căn cứ Thông báo số 15/TB-UBND ngày 27/01/2010 của UBND thành phố về việc phân công công tác đối với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND thành phố;

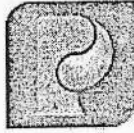
Theo đề nghị của Lãnh đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố tại Tờ trình số 1831/TT-BTNMT ngày 04 tháng 11 năm 2010 của Phòng Tài nguyên và Môi trường,

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ XÁC NHẬN:**

**Điều 1.** Chủ dự án là Công ty Xăng dầu Quảng Trị có Công văn số 222/XDQT-CV ngày 01/11/2010 của Công ty xăng dầu Quảng Trị V/v đề nghị xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường của Dự án "Cửa hàng xăng dầu đường 9D".

**Điều 2** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng và đầy đủ những nội dung về bảo vệ môi trường nêu trong Bản cam kết bảo vệ môi trường và những yêu cầu bắt buộc sau đây:

1. Phải cam kết thực hiện các biện pháp xử lý chất thải giảm thiểu các tác động môi trường như đã nêu trong Bản cam kết Bảo vệ môi trường
2. Xử lý chất thải đạt Tiêu chuẩn Việt Nam, Quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành trước khi xả ra ngoài môi trường và tuân thủ thực hiện quy định của Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam, các Quy định, Công ước và Văn bản pháp luật có liên quan;
3. Thực hiện chương trình giám sát môi trường hàng năm tại địa điểm thực hiện dự án nhằm đánh giá diễn biến môi trường tại địa điểm thực hiện dự án và có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc và báo cáo việc thực hiện giám sát môi trường của đơn vị đến cơ quan xác nhận Bản Cam kết Bảo vệ môi trường.



PETROLIMEX

### QUYẾT ĐỊNH

“Về việc thành lập Cửa hàng Xăng dầu số 4”

### CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

Căn cứ Quyết định số 414/XD-QĐ-HĐQT ngày 30/6/2010 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Xăng dầu Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 007/XD-QĐ-HĐQT ngày 02/01/2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý thực hiện công tác Tổ chức - Cán bộ của Tổng công ty;

Căn cứ sự thống nhất trong Lãnh đạo tại Cuộc họp cán bộ chủ chốt Công ty Xăng dầu Quảng Trị ngày 22/04/2011;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức hành chính,

### QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập Cửa hàng Xăng dầu số 4 thuộc Công ty Xăng dầu Quảng Trị - TNHH một thành viên,

-Địa điểm: đóng tại Đường 9D, Phường Đông Lương, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

-Chức năng, nhiệm vụ: Bán lẻ nhiên liệu động cơ; kinh doanh các sản phẩm hoá dầu, dịch vụ ăn uống, phục vụ đồ uống; dịch vụ lưu trú ngắn ngày; bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác.

Điều 2: Cửa hàng Xăng dầu số 4 hoạt động theo Quy chế quản lý Cửa hàng Xăng dầu của Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam; các nội quy, quy chế, quy định của Công ty Xăng dầu Quảng Trị và được sử dụng con dấu riêng để giao dịch.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4: Trưởng Phòng Tổ chức hành chính, Trưởng các Phòng nghiệp vụ của Công ty, các đơn vị liên quan, Cửa hàng trưởng Cửa hàng Xăng dầu số 4 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./@.

Nơi nhận:

-Nhu điều 4

-Lưu TCHC, VT.

CHỦ TỊCH KIỂM GIÁM ĐỐC CÔNG TY



Nguyễn Việt Ngãi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**THƯ GOM, VẬN CHUYỂN, XỬ LÝ VÀ CHUYỂN GIAO XỬ LÝ CHẤT THẢI NGUY HẠI**  
**SỐ: 231004/HĐ-XLMTNA-PETROLIMEXQUANGTRI**

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH ngày 14/6/2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2022 được Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam thông qua;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại số 1-2-3-4.104.VX của Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 2) ngày 04/05/2020;
- Căn cứ giấy phép xử lý chất thải nguy hại mã số 1-2-3-4-5-6.071.VX của Công ty CP môi trường Nghi Sơn do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (lần 6) ngày 07/06/2021;
- Căn cứ Công văn số 3548/BTNMT- TCMT ngày 02 tháng 07 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn;
- Căn cứ nhu cầu của Công ty Xăng dầu Quảng Trị và khả năng thực hiện công việc của Công ty CP Xử lý môi trường Nghệ An;

Hôm nay, ngày 04 tháng 10 năm 2023, tại Văn phòng Công ty Xăng dầu Quảng Trị, chúng tôi gồm có:

**BÊN A (Bên giao): CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ : Số 02 Lê Lợi, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, Việt Nam  
Điện thoại : 02333852974 Email: Quangtri@petrolimex.com.vn  
Mã số thuế : 3200041048  
Người đại diện : Ông Thái Tăng Kiệt Chức vụ: Phó Giám đốc

(Theo giấy ủy quyền số 620/PLXQT-GUQ ngày 31/12/2022 của ông Nguyễn Đức Hùng – Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty)

**BÊN B (Bên nhận): CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN**

Địa chỉ : Xóm 5, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.  
Điện thoại : 0982.491.067 Email : Nguyenxuan.xlmt@gmail.com  
Tài khoản : 0101000997708 tại Ngân hàng Vietcombank, Chi nhánh Nghệ An.  
Mã số thuế : 2901070574  
Người đại diện : Ông Nguyễn Văn Xuân Chức vụ: Giám đốc  
Điện thoại thường trực khi gọi lấy chất thải: Ông Nguyễn Ngọc Tú (0973.692.777)

Cùng thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý chất thải nguy hại (sau đây viết tắt là CTNH) với những điều khoản sau đây:

### **ĐIỀU 1: NỘI DUNG CÔNG VIỆC.**

Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao CTNH của Bên A để xử lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật hiện hành về thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH.

- Cách thức thu gom CTNH: Bên A thông báo trước (bằng văn bản hoặc điện thoại) cho Bên B trước 03 ngày về thời gian thu gom CTNH.
- Địa điểm thu gom CTNH: Tại 42 Cơ sở phát sinh CTNH của Công ty Xăng dầu Quảng Trị (Có danh sách kèm theo tại Phụ lục 01 của hợp đồng này).
- Địa điểm xử lý CTNH của Bên B: Tại Cơ sở tái chế dầu nhớt thải - Xóm 6, xã Hưng Yên Nam, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm chuyển giao xử lý: Công ty CP Môi trường Nghi Sơn - Khu kinh tế Nghi Sơn, xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

### **ĐIỀU 2 : GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

#### **2.1. Giá trị hợp đồng:**

- 2.1.1. Giá trị hợp đồng: **40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng)/ 01 lần thu gom** đối với 42 Cơ sở phát sinh chất thải nguy hại của Bên A (có danh sách kèm theo). Giá trị này chưa bao gồm thuế GTGT 8%.
- 2.1.2. Khối lượng chất thải nguy hại 01 (một) lần thu gom tại 42 cơ sở của Bên A không vượt quá 1000 kg. Trường hợp khối lượng chất thải nguy hại phát sinh vượt quá khối lượng 1000 kg/01 lần thu gom thì ngoài đơn giá khoán ra, chi phí xử lý phát sinh sẽ áp dụng đơn giá thu gom: Số kilogam vượt nhân 15.000 đồng (Mười lăm nghìn đồng). Giá trị trên sẽ được điều chỉnh khi phát sinh thay đổi khối lượng chất thải nguy hại cần phải thu gom, vận chuyển và chuyển giao xử lý, trên cơ sở giao nhận và phụ lục hợp đồng.
- 2.1.3. Danh mục các loại chất thải nguy hại: Đính kèm Phụ lục 2 của Hợp đồng.

#### **2.2. Phương thức thanh toán:**

- 2.2.1. Hình thức thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện bằng Việt Nam đồng theo hình thức thanh toán chuyển khoản vào tài khoản của Bên B 100% giá trị hợp đồng chậm nhất 15 sau khi nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ bao gồm (tính theo thời điểm xuất hóa đơn):
  - Hóa đơn giá trị gia tăng;
  - Giấy đề nghị thanh toán;
  - Biên bản nghiệm thu khối lượng;
  - Liên chứng từ chất thải nguy hại số 3, 4.
- 2.2.2. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.
- 2.2.3. Trường hợp nếu bên A chậm thanh toán cho bên B theo (Điểm 1, khoản 2.2) thì ngoài giá trị hợp đồng nêu trên bên A phải chịu thêm phạt với mức lãi suất tín dụng quá hạn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam tại thời điểm thanh toán đối với phần

giá trị chưa thanh toán.

### ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

#### 3.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- Thông báo số lượng, chủng loại chất thải cho bên B trước khi thu gom vận chuyển. Đảm bảo các loại chất thải nguy hại bên A chuyển giao cho bên B có trong giấy phép của Công ty CP xử lý môi trường Nghệ An và Công văn số 3548/BTNMT-TCMT ngày 02/07/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc chấp thuận chuyển giao chất thải nguy hại giữa Công ty CP xử lý Môi trường Nghệ An và Công ty CP Môi trường Nghi Sơn (không bao gồm các chất thải rắn Công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt);
- Tiến hành thu gom, phân loại, lưu giữ tạm thời các chất thải nguy hại phát sinh theo đúng quy định. Nơi chứa chất thải phải thuận tiện cho xe ra vào lấy chất thải;
- Hỗ trợ bên B việc vận chuyển chất thải lên xe trong trường hợp khối lượng thu gom lớn cần phải có phương tiện cơ giới bốc dỡ;
- Đảm bảo thành phần chất thải đúng như đã thông báo với bên B, tuyệt đối không trộn lẫn các chất thải với nhau. Trường hợp các CTNH không đúng như thông báo với Bên B thì các Bên tiến hành lập biên bản bổ sung chủng loại CTNH cần xử lý theo đúng quy định của pháp luật cho Bên B;
- Bên A có trách nhiệm theo dõi giám sát quá trình giao nhận chất thải và phối hợp lập chứng từ chất thải nguy hại theo quy định của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;
- Bên A cử cán bộ xác nhận khối lượng chất thải thu gom, vận chuyển, xử lý và chuyển giao xử lý để làm cơ sở nghiệm thu và thanh toán hợp đồng;
- Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
- Có quyền yêu cầu Bên B thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo Điều 2 Hợp đồng này;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### 3.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- Chịu toàn bộ trách nhiệm trước pháp luật về sai phạm (nếu có) kể từ khi bắt đầu nhận số lượng chất thải của bên A bàn giao đến khi xử lý triệt để lượng chất thải đó;
- Chịu trách nhiệm bố trí nhân lực, phương tiện đảm bảo yêu cầu của pháp luật và an toàn để bốc dỡ, thu gom chất thải tại khu lưu giữ CTNH của Bên A theo đúng thời gian mà hai bên thỏa thuận;
- Đảm bảo sự kết hợp chặt chẽ của bên A và bên B trong việc thu gom, vận chuyển chất thải;
- Bên B sẽ thu gom chất thải nguy hại của bên A đã được lưu chứa trong phương tiện, vật chứa chuyên dụng, sau đó vận chuyển đến địa điểm xử lý, chuyển giao xử lý chất thải của bên B;
- Bên B cam kết lưu giữ, xử lý, chuyển giao chất thải theo đúng với quy định của pháp luật;
- Chuyển trả chứng từ CTNH cho Bên A sau khi xử lý và chuyển giao xử lý hoàn tất các loại CTNH;
- Trong trường hợp phương tiện vận chuyển hư hỏng, Bên B sẽ sắp xếp (bổ trí) thay

- thể phương tiện để thu gom CTNH trong vòng 3 ngày làm việc;
- Cùng bên A xác nhận khối lượng, chất thải thu gom, vận chuyển xử lý;
  - Bên B có quyền tạm dừng vận chuyển CTNH của bên A khi chất thải nguy hại không được phân loại, đóng gói và lưu giữ theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp này các Bên tiến hành lập biên bản làm căn cứ xác nhận;
  - Có quyền yêu cầu bồi thường và phạt vi phạm Hợp đồng theo Điều 6 của Hợp đồng này;
  - Có quyền yêu cầu Bên A thực hiện nghiêm túc và đúng các điều khoản của Hợp đồng này;
  - Được Bên A thanh toán đầy đủ và đúng hạn theo Điều 2 Hợp đồng này;
  - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

#### **ĐIỀU 4: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

##### **4.1. Hợp đồng này sẽ được coi là chấm dứt trong các trường hợp sau:**

- 4.1.1. Sau khi bên B hoàn tất nội dung công việc theo hợp đồng, hai Bên sẽ tiến hành nghiệm thu và không còn nợ giữa hai bên thì coi như Hợp đồng này được chấm dứt;
- 4.1.2. Một trong hai bên bị giải thể, phá sản hoặc bị đình chỉ hoạt động. Trong trường hợp này cách thức chấm dứt Hợp đồng sẽ do các bên thỏa thuận trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật Việt Nam.

##### **4.2. Đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng:**

- 4.2.1. Mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng nếu chứng minh bên kia không thực hiện hoặc thực hiện không đúng các quy định của hợp đồng. Thông báo đơn phương chấm dứt hoặc tạm dừng Hợp đồng phải được gửi cho bên vi phạm 30 ngày làm việc trước ngày đơn phương chấm dứt, tạm dừng hợp đồng;
- 4.2.2. Trường hợp hợp đồng này bị đơn phương chấm dứt, tạm dừng không tuân thủ theo quy định trên, thì bên chấm dứt Hợp đồng không đúng quy định phải bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế và chịu phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên kia;
- 4.2.3. Các Bên không phải bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm Hợp đồng trong trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

#### **ĐIỀU 5 : TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

- 5.1. Sự kiện bất khả kháng là tất cả những sự kiện vượt khả năng kiểm soát của các bên, không thể biết trước được, không có sẵn và không thể khắc phục được sau ngày ký hợp đồng này, làm cản trở toàn bộ hay một phần việc thực hiện nghĩa vụ của bất cứ bên nào. Những sự kiện này bao gồm động đất, bão lớn, lũ lụt, hỏa hoạn, chiến tranh và những hành động của Chính phủ hoặc công chúng, bệnh dịch, nổi loạn, đình công hoặc bất cứ sự việc nào không thể biết trước, không thể ngăn cản hoặc kiểm soát được, bao gồm những sự kiện được xác định là sự kiện bất khả kháng theo tập quán thương mại chung của Việt Nam;
- 5.2. Trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng dẫn đến các bên không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng thì các bên không phải chịu trách nhiệm về việc không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các điều khoản của hợp đồng.

#### **ĐIỀU 6 : BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG**

- 6.1. Bồi thường thiệt hại:

1  
4  
G  
G  
H

110  
NG  
XU  
TI  
3H  
/SL



6.1.1. Nguyên tắc bồi thường: Căn cứ trên thiệt hại thực tế và lỗi của bên vi phạm. Áp dụng ngang nhau cho các bên vi phạm;

6.1.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này bên nào thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ dẫn đến gây thiệt hại cho bên kia thì phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại thực tế cho bên kia.

**6.2. Phạt vi phạm Hợp đồng:**

6.2.1. Phạt vi phạm là sự thỏa thuận giữa các bên trong Hợp đồng, theo đó bên vi phạm nghĩa vụ phải nộp một khoản tiền cho bên bị vi phạm;

6.2.2. Mức phạt vi phạm bằng 8% tổng giá trị Hợp đồng này.

**ĐIỀU 7: PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trường hợp phát sinh tranh chấp từ nội dung hợp đồng này các bên cùng thương lượng hòa giải trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của các bên. Trong trường hợp không thể hòa giải được các bên có quyền khởi kiện ra Tòa Án có thẩm quyền giải quyết.

**ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

8.1. Bất kỳ sự thay đổi bổ sung nào đối với hợp đồng này đều được lập thành văn bản với sự thỏa thuận giữa hai bên và sửa đổi, bổ sung đó là một phần không thể tách rời là bản chính hay là Phụ lục bổ sung của Hợp đồng này.

8.2. Những gì không được quy định trong Hợp đồng này, hai Bên sẽ tuân thủ theo pháp luật hiện hành của Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

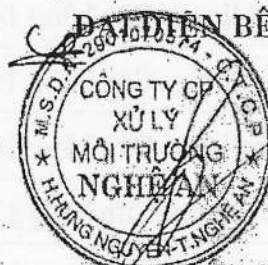
8.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;

8.4. Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản tiếng Việt có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



PHÓ GIÁM ĐỐC

*Chái Tăng Kiệm*



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Văn Xuân*

101  
1A  
1A  
1A

70  
T  
L  
R  
E  
E

**PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ PHÁT SINH CHẤT THẢI CỦA CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo HĐ số: 231004/HĐ-XLMTNA-PETROLIMEXQUANGTRI ngày 04/10/2023)

TT	Tên cơ sở phát sinh CTNH	Địa chỉ cơ sở
1	Petrolimex-Cửa hàng 01	Thanh An, Cam Lộ, Quảng Trị
2	Petrolimex-Cửa hàng 02	Đông Giang, Đông Hà, Quảng Trị
3	Petrolimex-Cửa hàng 03	Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
4	Petrolimex-Cửa hàng 04	Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị
5	Petrolimex-Cửa hàng 05	Phường I, Đông Hà, Quảng Trị
6	Petrolimex-Cửa hàng 06	Phường III, Đông Hà, Quảng Trị
7	Petrolimex-Cửa hàng 07	Cam Hiếu, Cam Lộ, Quảng Trị
8	Petrolimex-Cửa hàng 8B	Thị trấn Cam Lộ, Cam Lộ, Quảng Trị
9	Petrolimex-Cửa hàng 8	Cam Chính, Cam Lộ, Quảng Trị
10	Petrolimex-Cửa hàng 09	Thị trấn Cam Lộ, Cam Lộ, Quảng Trị
11	Petrolimex-Cửa hàng 10	Thị trấn Krông Klang, Đakrong, Quảng Trị
12	Petrolimex-Cửa hàng 11	Tân Hợp, Hướng Hoá, Quảng Trị
13	Petrolimex-Cửa hàng 12	Tân Liên, Hướng Hoá, Quảng Trị
14	Petrolimex-Cửa hàng 14	Tân Lập, Hướng Hoá, Quảng Trị
15	Petrolimex-Cửa hàng 15	Tân Long, Hướng Hoá, Quảng Trị
16	Petrolimex-Cửa hàng 16	Tân Thành, Hướng Hoá, Quảng Trị
17	Petrolimex-Cửa hàng 17	Thị trấn Lao Bảo, Hướng Hoá, Quảng Trị
18	Petrolimex-Cửa hàng 18	Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
19	Petrolimex-Cửa hàng 19	Đông Lương, Đông Hà, Quảng Trị
20	Petrolimex-Cửa hàng 19B	Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị
21	Petrolimex-Cửa hàng 20	Phường I, thị xã Quảng Trị, Quảng Trị
22	Petrolimex-Cửa hàng 21	Hải Lâm, Hải Lăng, Quảng Trị
23	Petrolimex-Cửa hàng 22	Hải Trường, Hải Lăng, Quảng Trị
24	Petrolimex-Cửa hàng 24	Hải Chánh, Hải Lăng, Quảng Trị
25	Petrolimex-Cửa hàng 25	Hải Phong, Hải Lăng, Quảng Trị

574  
Y  
ON  
A  
TAY

TT	Tên cơ sở phát sinh CTNH	Địa chỉ cơ sở
26	Petrolimex-Cửa hàng 26	Thanh An, Cam Lộ, Quảng Trị
27	Petrolimex-Cửa hàng 27	Gio Quang, Gio Linh, Quảng Trị
28	Petrolimex-Cửa hàng 28	Phong Bình, Gio Linh, Quảng Trị
29	Petrolimex-Cửa hàng 29	Hiền Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
30	Petrolimex-Cửa hàng 30	TT Cửa Tùng, Vĩnh Linh, Quảng Trị
31	Petrolimex-Cửa hàng 31	Hiền Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
32	Petrolimex-Cửa hàng 32	Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị
33	Petrolimex-Cửa hàng 33	Vĩnh Chấp, Vĩnh Linh, Quảng Trị
34	Petrolimex-Cửa hàng 34	Thị trấn Bến Quan, Vĩnh Linh, Quảng Trị
35	Petrolimex-Cửa hàng 35	Vĩnh Thủy, Vĩnh Linh, Quảng Trị
36	Petrolimex-Cửa hàng 36	Triệu Thành, Triệu Phong, Quảng Trị
37	Petrolimex-Cửa hàng 37	Tân Thành, Hướng Hóa, Quảng Trị
38	Petrolimex-Cửa hàng 38	Triệu Ái, Triệu Phong, Quảng Trị
39	Petrolimex-Cửa hàng 39	Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh, Quảng Trị
40	Petrolimex-Cửa hàng 43	Thị trấn Hồ Xá, Vĩnh Linh, Quảng Trị
41	Petrolimex-Cửa hàng 44	Triệu Trung, Triệu Phong, Quảng Trị
42	Cửa hàng DMN-Gas số 2	Phường 2, Đông Hà, Quảng Trị

42

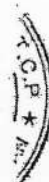
1/2017 / 1.000.000 VNĐ

1.000.000 VNĐ

**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC CÁC LOẠI CHẤT THẢI NGUY HẠI**  
(Kèm theo HD số: 231004/HĐ-XLMTNA-PETROLIMEXQUANGTRI ngày 04/10/2023)

TT	Danh mục chất thải	Mã CTNH	Trạng thái
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc, giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn
2	Chất thải lẫn dầu (bùn cặn súc rửa bể, nạo vét hồ ga)	19 07 01	Bùn
3	Bóng đèn huỳnh quang thải và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn
4	Bao bì nhựa cứng thải	18 01 03	Rắn
5	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	Lỏng

4



	<b>CƠ SỞ TÁI CHẾ DẦU NHỚT THẢI – CÔNG TY CỔ PHẦN XLMT NGHỆ AN</b>	Mã số: BM01-VC.E Lần sửa đổi: 01 Ban hành: 01/07/2019 Trang: 1/1
	<b>BIÊN BẢN GIAO NHẬN CHẤT THẢI</b>	

Hôm nay, ngày 26 tháng 10 năm 2023

**I. BÊN GIAO: PETROLIMEX-CỬA HÀNG 4 -CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ: Đông Lễ, Đông Hà, Quảng Trị

Đại diện: ..... Chức vụ : .....

**II. BÊN NHẬN: CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ MÔI TRƯỜNG NGHỆ AN**

Địa chỉ: Xuân Mỹ, Xã Xuân Mỹ, Huyện Xuân Mỹ, Tỉnh Nghệ An

Địa chỉ: Xuân Mỹ, Xã Xuân Mỹ, Huyện Xuân Mỹ, Tỉnh Nghệ An

Đại diện: Bùi Văn Hiếu Chức vụ : Nhân viên

Hai bên tiến hành bàn giao chất thải cụ thể như sau:

TT	Danh mục chất thải	Mã CTNH	Trạng thái	Khối lượng (Kg)	Ghi chú
1	Các loại dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải khác	17 02 04	Lỏng	1	
2	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	18 02 01	Rắn	10	
3	Chất thải lẫn dầu	19 07 01	Rắn	9	
4	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	0,5	
5	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khí thải ra là CTNH) thải	18 01 03	Rắn	2	
<b>Tổng</b>				<b>21,5</b>	

**Ghi chú:**

- Phương tiện vận chuyển chất thải: 37C-263.41
- Biên bản này được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản làm căn cứ để thực hiện./.

**ĐẠI DIỆN BÊN GIAO**

**ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN**

*Bùi Văn Hiếu*

Bùi Văn Hiếu



# HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (VAT INVOICE)

Ký hiệu (Serial): 1K24TNS  
Số (No.): 70649

Bản thể hiện của hóa đơn điện tử

Sử dụng nước từ ngày(From): 31/12/2023 đến ngày(To): 25/01/2024

Đơn vị bán(Seller): **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

Địa chỉ (Address): Số 02 Nguyễn Trãi - Phường 1 - Thành Phố Đông Hà - Tỉnh Quảng Trị

Điện thoại (Tel): 0848977774

Mã số thuế (Tax code): 3200041908

Xí nghiệp Nước sạch Đông Hà

ĐT (Tel): 02333511199

Địa chỉ (Address): Trần Bình Trọng, Kp 7, P3, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Số tài khoản (Account No.): 3900201007421

Tại:Agribank Quảng Trị

Người mua hàng (Buyer):

Tên đơn vị (Company's name): **Công ty Xăng dầu Quảng Trị**

Địa chỉ: (Address): Số 02 Lê Lợi, phường 5, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

Mã số thuế: (Tax code): 3200041048

Hình thức thanh toán (Payment method): TM/CK

Mã số khách hàng: (Customer's code): 087306

Tháng sử dụng: 1/2024

Chỉ số đầu kỳ: 1519

Chỉ số cuối kỳ: 1568

M<sup>3</sup> tiêu thụ: 49

TT (No.)	Mục đích sử dụng (Uses)	ĐVT (Unit)	Số lượng (Quantity)	Đơn giá (Unit price)	Thành tiền (Amount)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
1	Nước Kinh doanh	M3	49	17.200	842.800
Cộng tiền hàng (Total amount):				49	842.800
Thuế suất GTGT (VAT rate): 5%					42.140
Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (Environment fee): 10%					84.280
Thu khác (Other):					
Thu khác (Other):					
<b>Tổng số tiền thanh toán (Total amount):</b>					<b>969.220</b>
<b>Số tiền bằng chữ: (Amount in words):</b> Chín trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm hai mươi đồng					

Người mua hàng

Người bán hàng

Signature valid

Ký ngày: 31/01/2024

Được ký điện tử bởi

(Signed digitally by)

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH QUẢNG TRỊ**

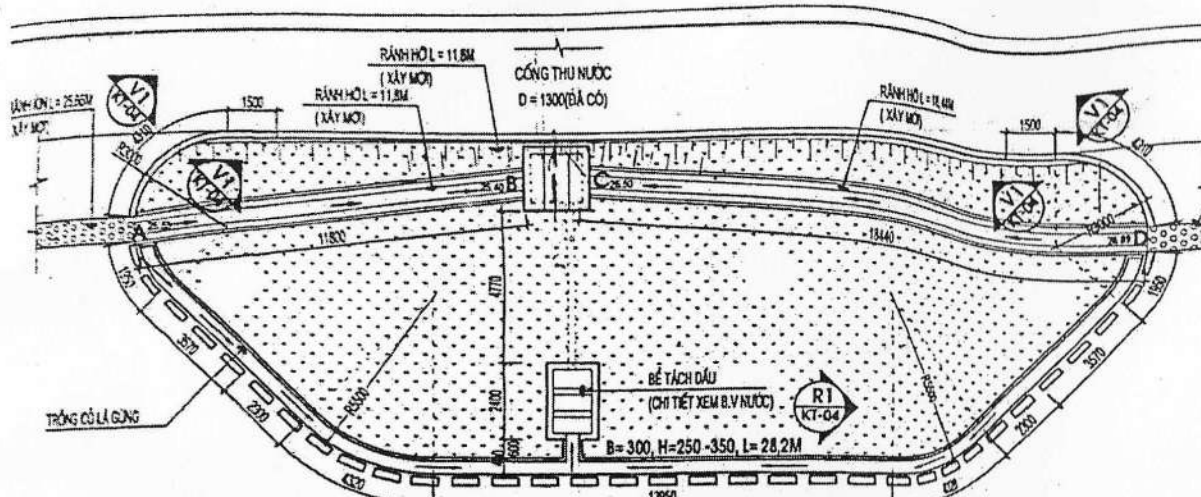
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao nhận hóa đơn)

Đơn vị cung cấp dịch vụ Hóa đơn điện tử: Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), MST: 0100109106

Trắc cứu hóa đơn điện tử tại Website: <https://vinvoice.viettel.vn/utilities/invoice-search>. Mã số bí mật: ZDRP2Q5HDR8LF46. Mã của cơ quan thuế:

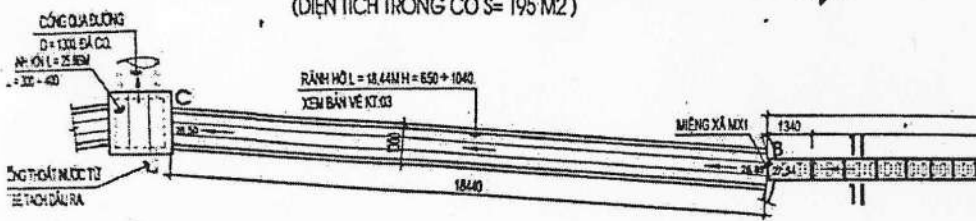
# SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CƠ SỞ: PETROLIMEX – CỬA HÀNG 04





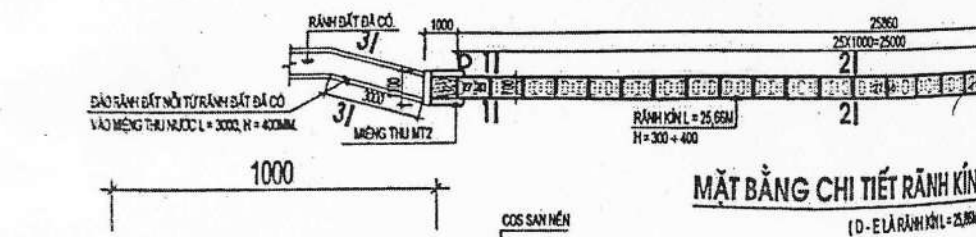
**MẶT BẰNG CHI TIẾT KHU VỰC SÂN GIỮA 2 ĐƯỜNG DẪN SỐ 1 VÀ 2**

(DIỆN TÍCH TRỐNG CỎ S= 195 M<sup>2</sup>)



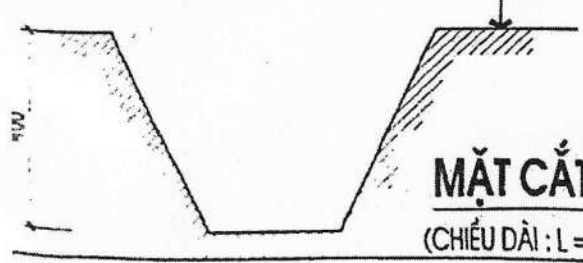
**MẶT BẰNG CHI TIẾT RÀNH KÍN VÀ RÀNH HỒ ĐOẠN A - B**

(A - B LÀ RÀNH KÍN L = 25,34M, B - C LÀ RÀNH HỒ L = 18,44M)



**MẶT BẰNG CHI TIẾT RÀNH KÍN VÀ RÀNH HỒ ĐOẠN D - E - F**

(D - E LÀ RÀNH KÍN L = 25,34M, E - F LÀ RÀNH HỒ L = 11,84M)

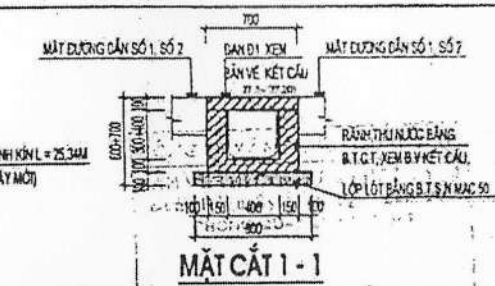


**MẶT CẮT 3 - 3**

(CHIỀU DÀI : L = 6000 MM)

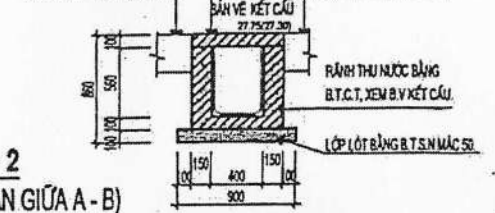
**GHI CHÚ:**

- MIẾNG THÉ CÔNG THOÁT NƯỚC CUA ĐƯỜNG SỐ CÔNG VỚI HỒ GA XÂY TRẦN BẰNG ĐÁ HỌC, KHÔNG CÓ NÁP ĐÁY THIỂU THẨM MỸ NÊN CÁN ĐẬP BỎ ĐỂ LƯM HỒ GA MỎI.
- XÂY HỒ GA MỎI KÍCH THƯỚC 2000x2000MM SÂU H = 2270MM. TRÊN CỘ ĐAN BẰNG BÊ TÔNG CỐT THÉP ĐẦY HỒ GA. HỒ GA ĐƯỢC NỐI TRỰC TIẾP VÀO CỐNG THOÁT NƯỚC CUA ĐƯỜNG BẰNG BÊ TÔNG CỐT THÉP.
- ĐẬP ĐẤT VÀO HỒ GA CÒI LAM PHẪNG MẶT SÀN ĐỂ TRỒNG CÂY VỚI DIỆN TÍCH S = 5,942, SÂU H = 227M. KHỐI LƯỢNG ĐẤT CÁN ĐẬP VỚI HỆ SỐ K = 0,81 LÀ: W = 5,592.27x1,07 = 12,384.
- KINH PHÉ TRỒNG CÂY CỎ CHÁU TỰ TƯ ĐÁU TỰ SÁU BẰNG NGUỒN KINH PHÍ KHÁC.
- ĐO RÀNH HỒ PHẢI LƯU CÁCH MẾP ĐƯỜNG SỐ LÀ 3M NÊN CÁN PHẢI ĐÁO RÀNH THOÁT NƯỚC ĐẤT ĐỂ CHỈNH LƯU DÒNG CHẢY CỦA RÀNH THOÁT NƯỚC ĐÁ CỎ. RÀNH THOÁT NƯỚC ĐÁ CỎ CÁCH MẾP ĐƯỜNG SỐ LÀ 1M.



**MẶT CẮT 1 - 1**

(CHI TIẾT RÀNH KÍN ĐIỂM A H = 300, ĐIỂM B H = 400)



**MẶT CẮT 2 - 2**

(CHI TIẾT RÀNH KÍN ĐOẠN GIỮA A - B)

**BẢN VẼ HOÀN CỒN**

Ngày... tháng... năm...

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: *[Signature]*

TƯ VẤN GIÁM SÁT: *[Signature]*

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG: *[Signature]*

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI TRUNG

Địa chỉ: *[Address]*

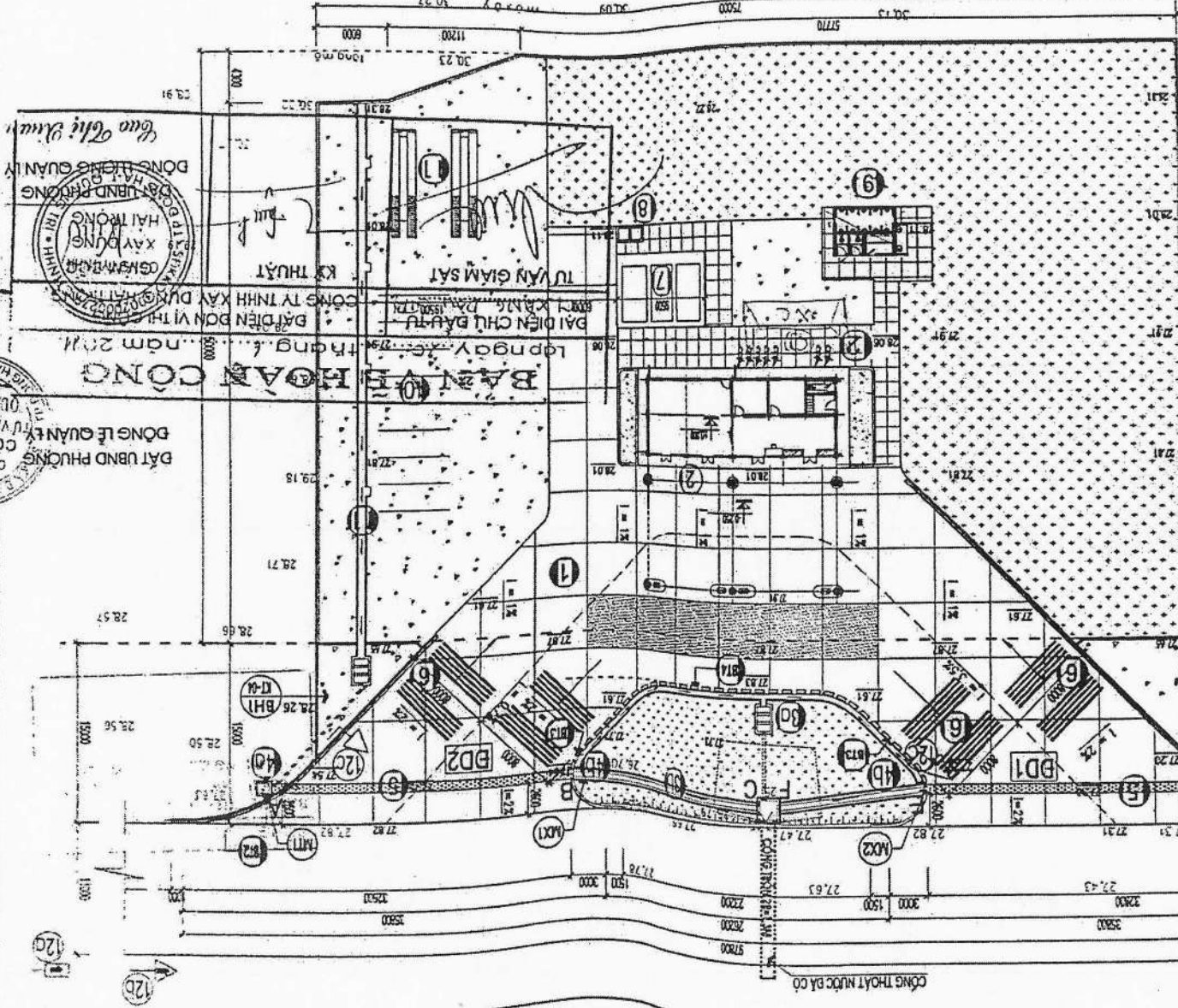
*[Stamps and Signatures]*

*Cao Thị Xuân*

CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ	
TÊN CÔNG TRÌNH: CỬA HÀNG XĂNG DẦU ĐƯỜNG 90	
HẠNG MỤC: HA TẦNG KỸ THUẬT VÀ PHỤ TRỢ	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẢI TRUNG QUẢNG TRỊ	
- TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2 -	
Số 47 Trần Hưng Đạo - Phường 10 - Quận 5 - TP. Hồ Chí Minh	
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG HẢI TRUNG QUẢNG TRỊ	
KTS. NGUYỄN THY THU	
CÔNG TRÌNH TRUNG TÂM	
<i>[Signature]</i>	
KTS. LÊ VIỆT TRUNG	
CHỦ NHIỆM D. A. CHỦ TRÌ KỸ THUẬT	
<i>[Signature]</i>	
KTS. LÊ ANH LINH	
THỢ KẾ KIẾN TRÚC	
<i>[Signature]</i>	
KTS. BÙI THU	
QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
<i>[Signature]</i>	
KTS. NGUYỄN THY THU	
TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG CHI TIẾT KHU VỰC SÂN GIỮA 2 ĐƯỜNG DẪN SỐ 1 VÀ 2, MẶT BẰNG CHI TIẾT KHU VỰC SÂN GIỮA 2 ĐƯỜNG DẪN SỐ 1 VÀ 2, MẶT BẰNG CHI TIẾT KHU VỰC SÂN GIỮA 2 ĐƯỜNG DẪN SỐ 1 VÀ 2	
NGÀY KÝ	12/2010
T. X. B. V. M. CÔNG	KT-02/8



CÔNG TY XÂY DỰNG QUANG TRƯ	CÔNG TY XÂY DỰNG QUANG TRƯ	QUANG TRƯ	CÔNG TY XÂY DỰNG QUANG TRƯ	HÀ TĂNG KỸ THUẬT VÀ PHỤ TÙNG	CÔNG TY C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG ĐỒNG THỊ C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG	TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2	BỘ PHẠM ĐỒ, SẴN SẴN, SẴN SẴN	HÀNG KHÁC	HÀ TĂNG KỸ THUẬT VÀ PHỤ TÙNG	CÔNG TY C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG ĐỒNG THỊ C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG	TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2	BỘ PHẠM ĐỒ, SẴN SẴN, SẴN SẴN	HÀNG KHÁC	HÀ TĂNG KỸ THUẬT VÀ PHỤ TÙNG	CÔNG TY C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG ĐỒNG THỊ C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG	TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2	BỘ PHẠM ĐỒ, SẴN SẴN, SẴN SẴN	HÀNG KHÁC	HÀ TĂNG KỸ THUẬT VÀ PHỤ TÙNG	CÔNG TY C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG ĐỒNG THỊ C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG	TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2	BỘ PHẠM ĐỒ, SẴN SẴN, SẴN SẴN	HÀNG KHÁC	HÀ TĂNG KỸ THUẬT VÀ PHỤ TÙNG	CÔNG TY C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG ĐỒNG THỊ C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG	TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2	BỘ PHẠM ĐỒ, SẴN SẴN, SẴN SẴN	HÀNG KHÁC	HÀ TĂNG KỸ THUẬT VÀ PHỤ TÙNG	CÔNG TY C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG ĐỒNG THỊ C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG	TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2	BỘ PHẠM ĐỒ, SẴN SẴN, SẴN SẴN	HÀNG KHÁC	HÀ TĂNG KỸ THUẬT VÀ PHỤ TÙNG	CÔNG TY C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG ĐỒNG THỊ C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG	TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2	BỘ PHẠM ĐỒ, SẴN SẴN, SẴN SẴN	HÀNG KHÁC	HÀ TĂNG KỸ THUẬT VÀ PHỤ TÙNG	CÔNG TY C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG ĐỒNG THỊ C.P. VÀ KHUYẾN DŨNG
----------------------------	----------------------------	-----------	----------------------------	------------------------------	--	----------------------	------------------------------	-----------	------------------------------	--	----------------------	------------------------------	-----------	------------------------------	--	----------------------	------------------------------	-----------	------------------------------	--	----------------------	------------------------------	-----------	------------------------------	--	----------------------	------------------------------	-----------	------------------------------	--	----------------------	------------------------------	-----------	------------------------------	--	----------------------	------------------------------	-----------	------------------------------	--



# MẶT BẰNG TỔNG THỂ

KỸ HIỆU: 27.31 : COS CAO BỘ BẤT TỰ NHIÊN  
 27.35 : COS CAO BỘ THIẾT KẾ  
 27.81 : TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI COS -0.100 CỦA NHÀ VỆ SINH  
 TƯƠNG ĐƯƠNG VỚI COS -0.250 CỦA CỬA HÀNG

- GH CHÚ:
1. SÀN BƯỜNG BÈ TẦNG 1
  2. SÀN BƯỜNG BÈ TẦNG 2
  3. BÀN THAY + BÊ TÁCH DẦU
  4. BÀN THAY + BÊ TÁCH DẦU
  5. BÀN THAY + BÊ TÁCH DẦU
  6. BÀN THAY + BÊ TÁCH DẦU
  7. BÊ CHỮA XĂNG DẦU
  8. BÊ MỐC + CÁT CỨU HOẢ
  9. NHÀ VỆ SINH
  10. NHÀ VỆ SINH
  11. DÍNH VỠ NHÀ XE + BÀN THAY TƯỚC (CỨ KẾ)
  12. MẶT BÀN HẸU CỦA HÀNG XĂNG DẦU
  13. MẶT BÀN HẸU GIỮA NHÀ VỚI BƯỜNG KHÔNG MẶT
  14. MẶT BÀN HẸU GIỮA NHÀ VỚI BƯỜNG KHÔNG MẶT
  15. MẶT BÀN HẸU GIỮA NHÀ VỚI BƯỜNG KHÔNG MẶT
  16. MẶT BÀN HẸU GIỮA NHÀ VỚI BƯỜNG KHÔNG MẶT
  17. MẶT BÀN HẸU GIỮA NHÀ VỚI BƯỜNG KHÔNG MẶT
  18. MẶT BÀN HẸU GIỮA NHÀ VỚI BƯỜNG KHÔNG MẶT
  19. MẶT BÀN HẸU GIỮA NHÀ VỚI BƯỜNG KHÔNG MẶT
  20. MẶT BÀN HẸU GIỮA NHÀ VỚI BƯỜNG KHÔNG MẶT



- CH TH BÊ CHỮA XĂNG DẦU VÀ BÊ MỐC SỔNG HOẢ: XEM B.V. KẾT CẤU  
 - CH TH BÊ TÁCH DẦU, BÊ MỐC + CÁT CỨU HOẢ: XEM B.V. THIẾT KẾ MỐC  
 - BÊ TÁCH VÀ BÊ MỐC KHÁC: XEM B.V. THIẾT KẾ CHẤM BÀN XE  
 - BÊ MỐC + CÁT CỨU HOẢ: XEM B.V. THIẾT KẾ MỐC  
 - BÊ TÁCH VÀ BÊ MỐC KHÁC: XEM B.V. THIẾT KẾ CHẤM BÀN XE

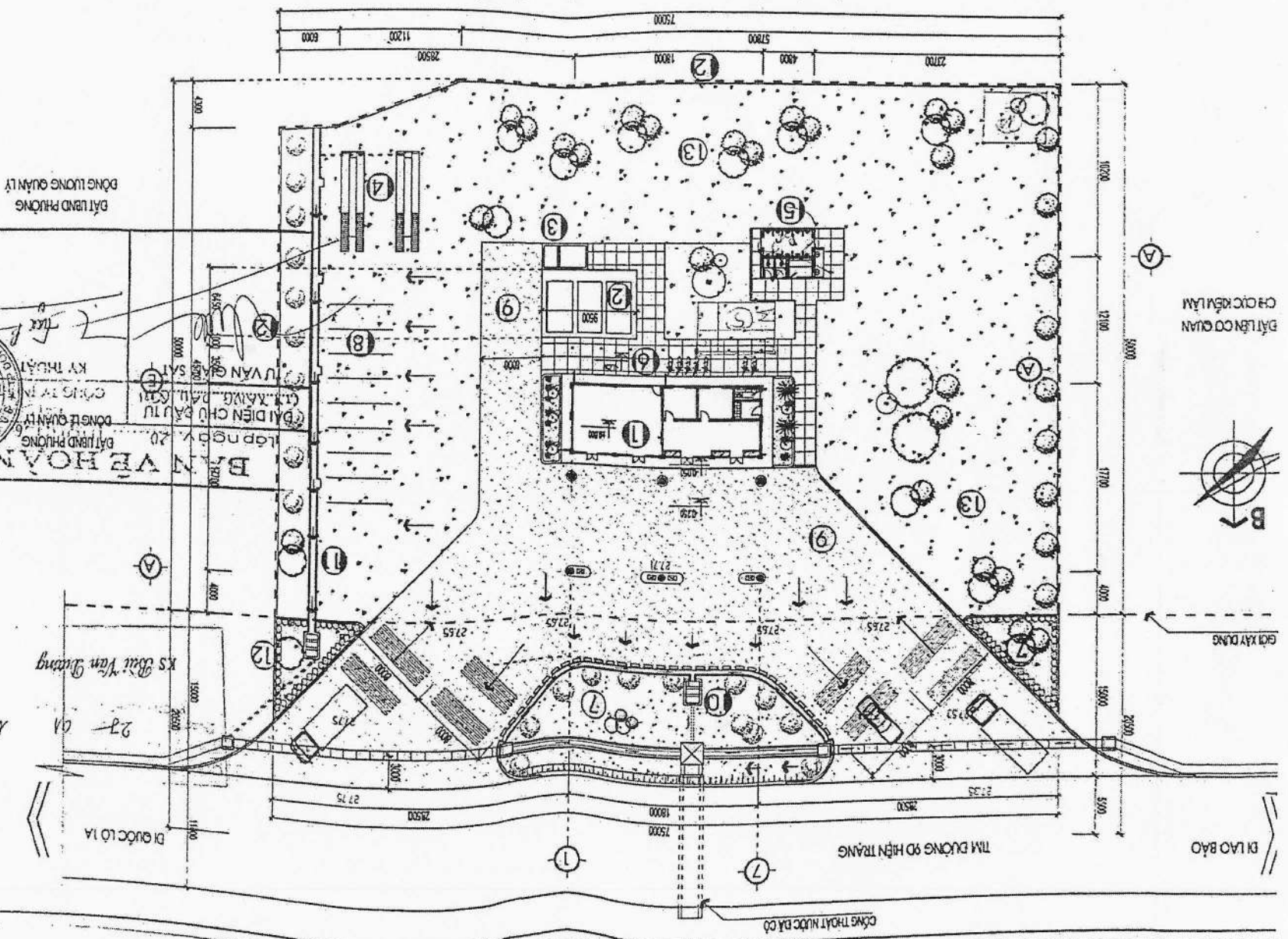
# MẶT BẰNG TỔNG THỂ VÀ ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH

## GHI CHÚ:

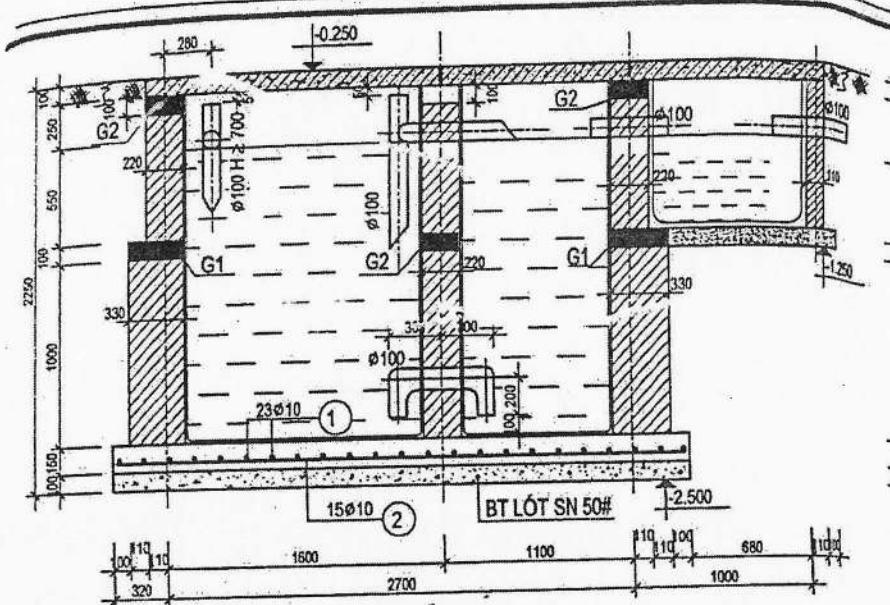
1. CỬA HÀNG XĂNG DẦU
2. BẾ CHỮA XĂNG DẦU
3. BẾ NƯỚC + CẮT CẦU HOÀ
4. DỊCH VỤ RỬA XE DÙ KẼM
5. NHÀ VỆ SINH
6. NHÀ ĐỂ XE MÁY + KHO DẦU NHỒN
7. VƯỜN HOA - CÂY CẢNH
8. BÀU ĐỒ XE
9. SÂN BƯỜNG BÊ TÔNG
10. HỆ THỐNG RẠNH THOÁT NƯỚC
- + BẾ TÁCH DẦU

11. RẠNH THOÁT + BẾ TÁCH DẦU (CỤ KẼM)
12. TƯỜNG BẢO XÂY (ĐÁ CỎ)
13. DẤT DỮ NỮ (PHẢI TIỀN)
14. KINH PHỤC NƠI

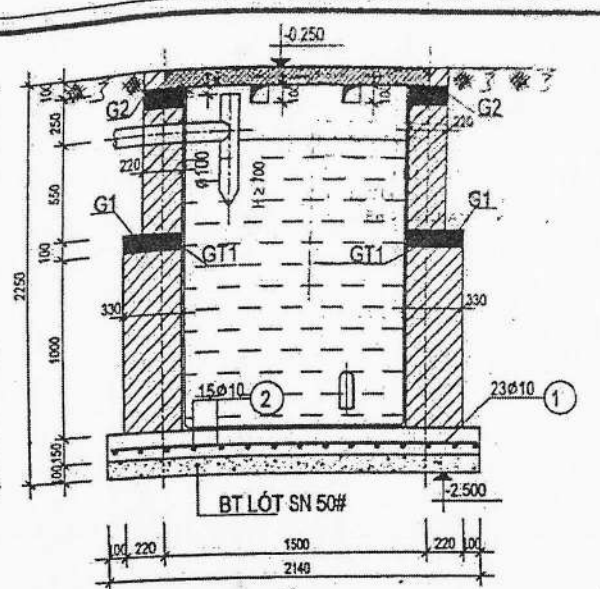
TX BẬC CÔNG NGÀY KV <b>KT-01/14</b>	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ VÀ ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH NGÀY KV 12/2010
KTS NGUYỄN THỊ THU 	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ VÀ ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH NGÀY KV 12/2010
KTS BÙI TUỆ 	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ VÀ ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH NGÀY KV 12/2010
KTS LÊ ANH LINH 	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ VÀ ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH NGÀY KV 12/2010
THIẾT KẾ NỀN MẶT ĐẤT KTS NGUYỄN THỊ THU 	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ VÀ ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH NGÀY KV 12/2010
THIẾT KẾ MẶT ĐẤT KTS LÊ ANH LINH 	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ VÀ ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH NGÀY KV 12/2010
THIẾT KẾ MẶT ĐẤT KTS NGUYỄN THỊ THU 	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ VÀ ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH NGÀY KV 12/2010
THIẾT KẾ MẶT ĐẤT KTS LÊ ANH LINH 	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG TỔNG THỂ VÀ ĐỊNH VỊ CÔNG TRÌNH NGÀY KV 12/2010



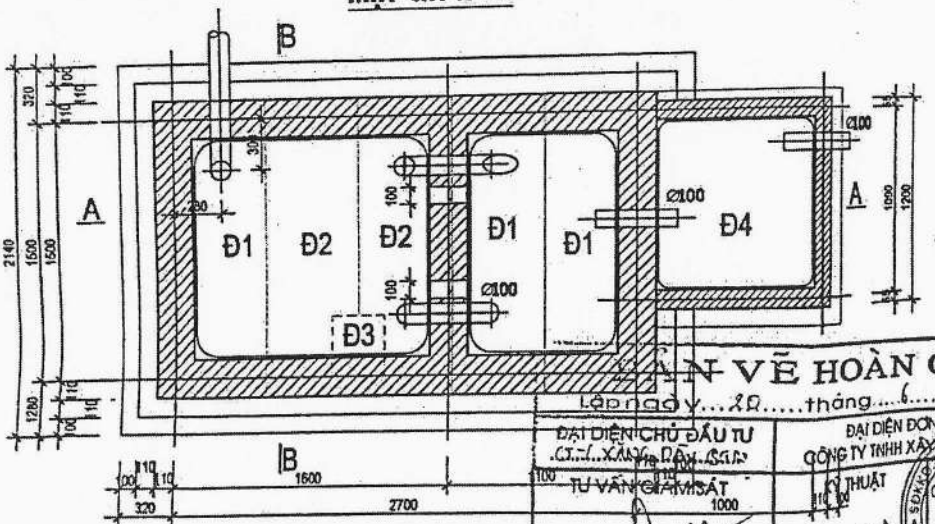
BẢN VẼ HOÀN  
 ĐƠN VỊ THIẾT KẾ  
 CÔNG TY TNHH  
 CÔNG TRÌNH  
 VÀ THIẾT KẾ  
 CÔNG TRÌNH  
 KỸ THUẬT



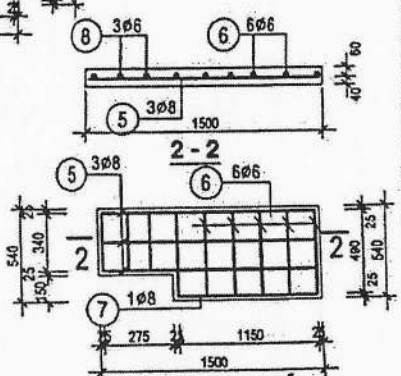
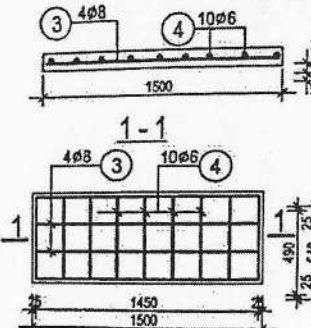
**MẶT CẮT A - A**



**MẶT CẮT B - B**



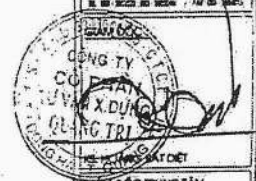
**MẶT BẰNG BỂ TỰ HOẠI**  
(VỊ TRÍ ĐỊNH VỊ BỂ XEM BẢN VẼ M.B)



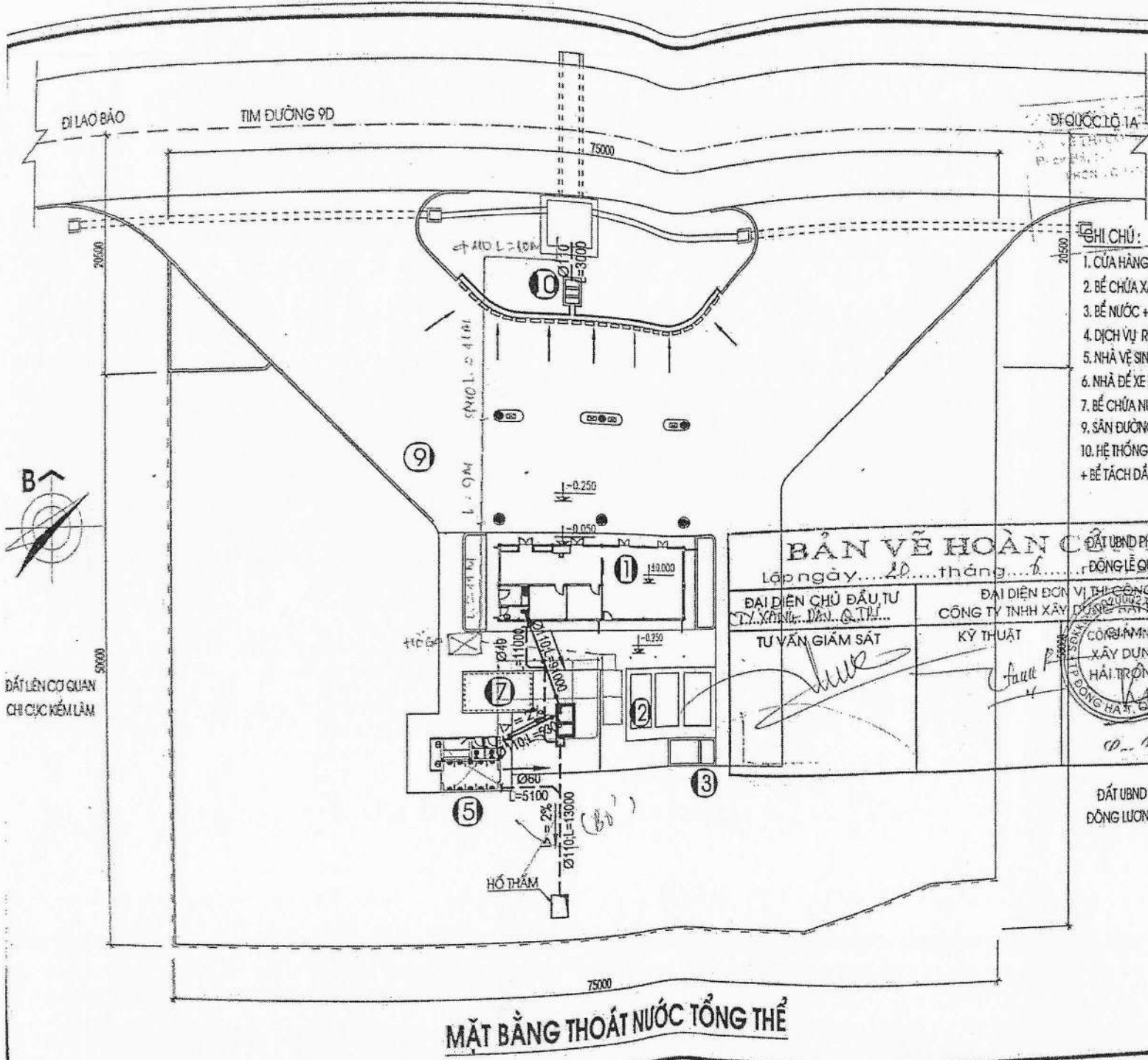
**DÀN Đ2 - 2CÁI**

**AN VẼ HOÀN CÔ ĐẢN Đ1 - 3CÁI**  
 Lập ngày... tháng... năm...  
 ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY XÂY DỰNG VÀ THI CÔNG  
 ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG NHÀ TRONG  
 TỰ VẤN GIÁM SÁT: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI TRUNG  
 KIỂM TRA: Cao Thị Xuân

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THI CÔNG  
 QUẢNG TRỊ  
 CHỖ XÂY DỰNG  
**CỬA HÀNG XĂNG DẦU ĐƯỜNG 05**  
 HANG ANH  
 NHÀ TẦNG KỸ THUẬT VÀ PHỤ TRỢ (NHÀ YẾ SƠNH)  
 ĐƠN VỊ THI CÔNG  
 CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ THI CÔNG QUẢNG TRỊ  
 TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2



TRUNG TÂM THIẾT KẾ  
 THS KTS LÊ VIỆT TRUNG  
 CHỦ NHIỆM DÀN CHỮ TRƯNG KHIỂN  
 KTS LÊ ANH LINH  
 THIẾT KẾ CTN  
 LÊ VĂN QUYNH  
 THS KIẾN  
 LÊ VĂN QUYNH  
 TÊN BẢN VẼ:  
**CHI TIẾT MẶT BẰNG BỂ TỰ HOẠI**  
 NGÀY KÝ: 06/2010  
 TX & VỊM CÔNG: CTN-03/0



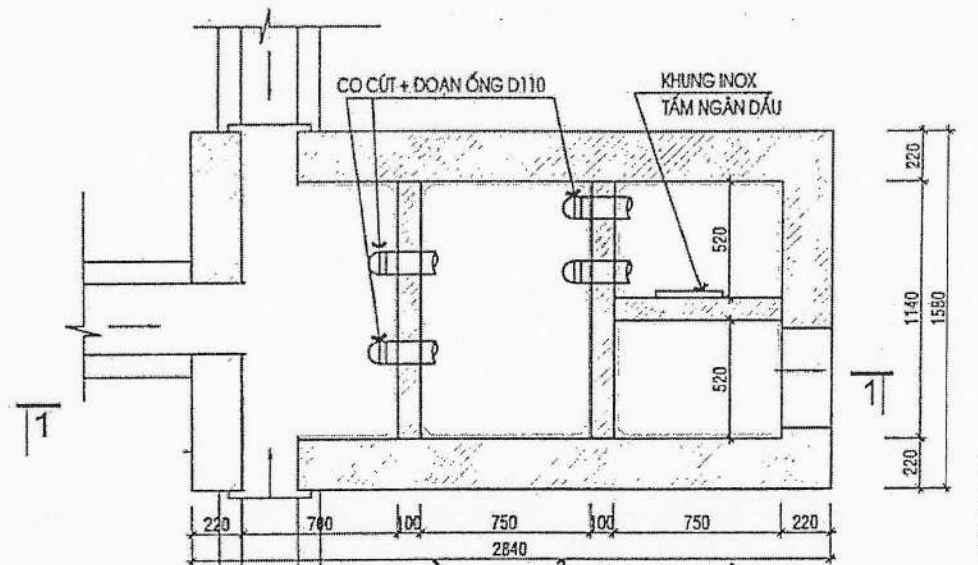
**MẶT BẰNG THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ**

- CHỈ CHỤ:**
1. CỬA HÀNG XĂNG DẦU.
  2. BỂ CHỨA XĂNG DẦU.
  3. BỂ NƯỚC + CÁT CỨU HOÀ
  4. DỊCH VỤ RỬA XE (DỰ KIẾN)
  5. NHÀ VỆ SINH.
  6. NHÀ ĐỂ XE MÁY + KHO DẦU NHỒN
  7. BỂ CHỨA NƯỚC SINH HOẠT.
  9. SÀN ĐƯỜNG BÊ TÔNG
  10. HỆ THỐNG RÀNH THOÁT NƯỚC + BỂ TÁCH DẦU

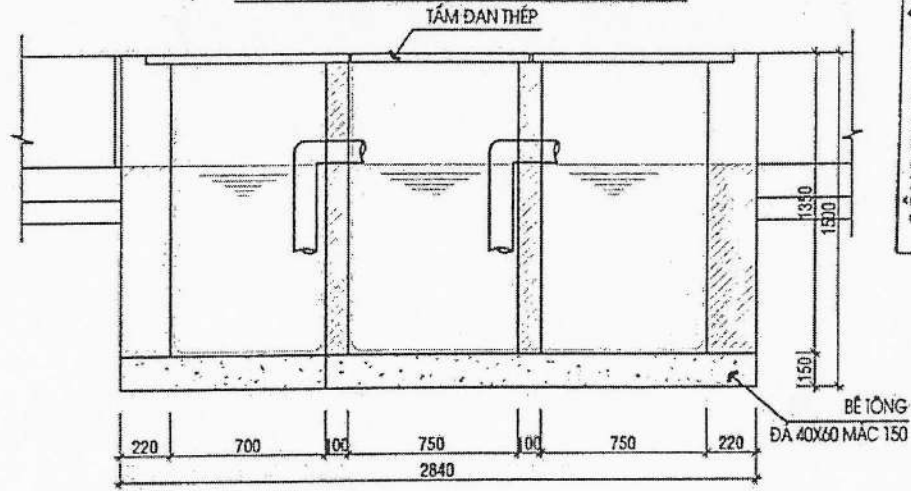
<b>BẢN VẼ HOÀN CẢNH</b>	
Lập ngày... 20... tháng... 0... năm... 2010	
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN TƯ VẤN GIÁM SÁT	ĐẠI DIỆN BÊN VỊ THÌ CÔNG CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN KỸ THUẬT
ĐẤT UBND PHƯỜNG ĐỒNG LƯƠNG QUẬN LÝ	

ĐẤT UBND PHƯỜNG  
ĐỒNG LƯƠNG QUẬN LÝ

CÔNG TY XĂNG CHAI QUẢNG TR	
TÊN CÔNG TRÌNH	
<b>CỬA HÀNG XĂNG DẦU BƯỜNG 9D</b>	
HẠNG MỤC	
<b>NHÀ BÁN HÀNG + MÁI CHE CỘT BỤI</b>	
DANH VI THIẾT KẾ	
CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG VÀ TƯ VẤN QUẢNG TR	
- TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2 -	
SỐ QUÂN QUẢN LÝ: 01/2010/QT SỐ QUÂN QUẢN LÝ: 01/2010/QT	
SỞ QUẢN LÝ ĐÔ THỊ VÀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG QUẬN LÝ	
CHỨC VỤ: <b>PHẠM X. D.</b> TÊN: <b>PHẠM X. D.</b> CHỨC VỤ: <b>KH. HOÀNG BÁT BỆT</b> CHỨC VỤ: <b>GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM</b>	
TH. KTS. LÊ VIỆT TRUNG CHỦ NHIỆM ĐÁNH CHỮ THẺ KTRÚC: KTS. LÊ ANH LINH THIẾT KẾ CĐT: LÊ VĂN QUỲNH THẺ HIỆN: LÊ VĂN QUỲNH	
TÊN BẢN VẼ: <b>MẶT BẰNG CẤP THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ</b>	
NGÀY KÝ	06/2010
T. K. & V. TH. CÔNG	<b>CTH-02/5</b>



**MẶT BẰNG BỂ TÁCH DẦU**

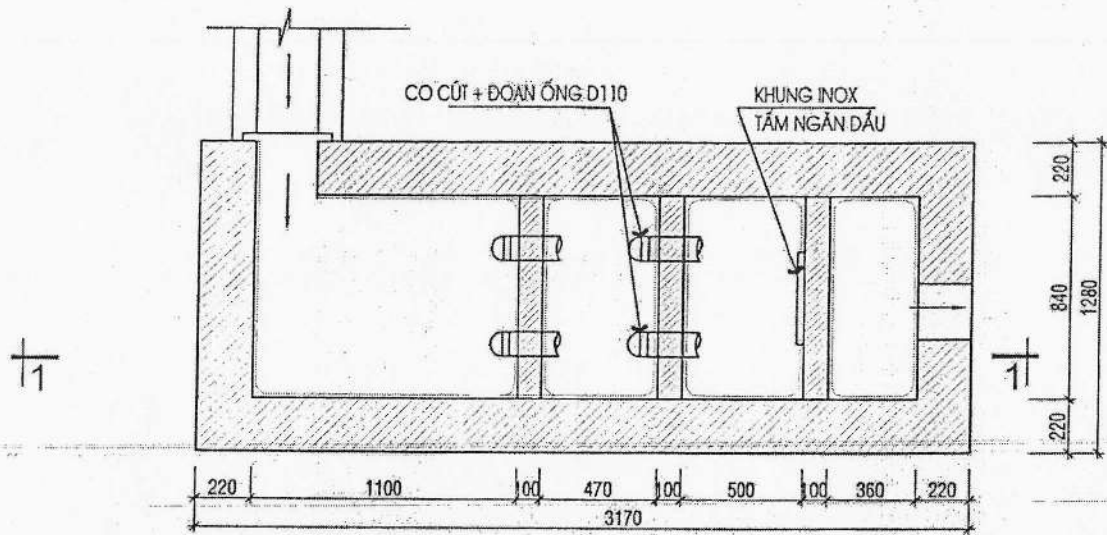


**MẶT CẮT 1-1**

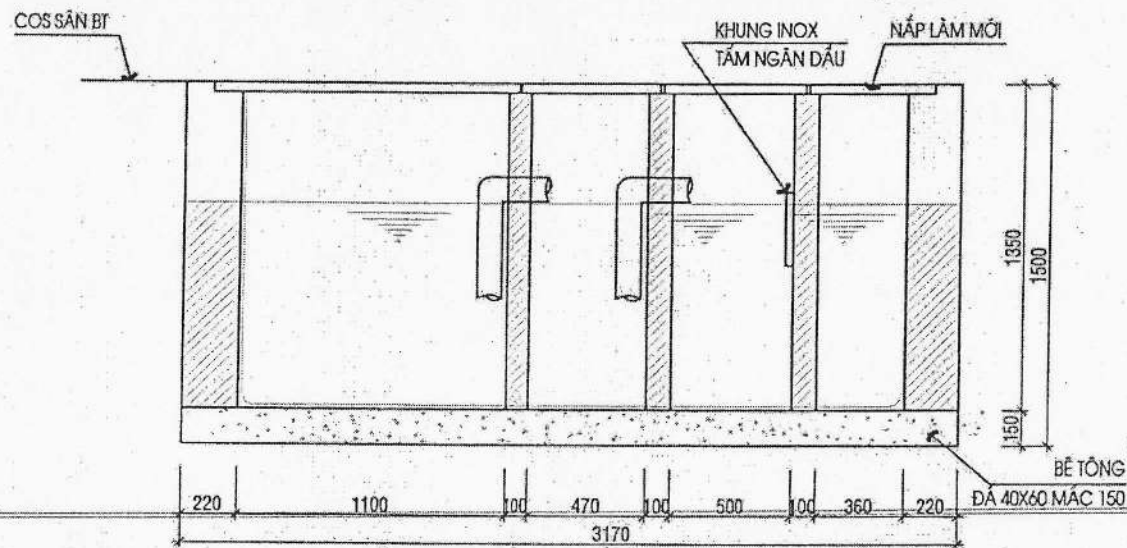
**MẶT BẰNG BỂ TÁCH DẦU**

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI TRỌNG  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 NGÀY...THÁNG...NĂM...  
 NGƯỜI LẬP...  
 CHỈ TRƯỞNG CÔNG TRÌNH...  
 TUYÊN GIÁM SÁT TRƯỞNG...

CHỦ ĐẦU TƯ TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ	
ĐƠN VỊ THIẾT KẾ: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ TRUNG TÂM THIẾT KẾ - TƯ VẤN XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ	
KTS LÊ ANH LINH CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN	
KTS LÊ ANH LINH CHỦ TRÌ KẾT TRÚC	
KTS LÊ ANH LINH THIẾT KẾ	
KTS LÊ ANH LINH QUẢN LÝ KỸ THUẬT	
KTS LÊ CẨM HƯỜNG	
CHI TIẾT BỂ TÁCH DẦU 01	
HỒ SƠ THIẾT KẾ B.V.L.C	KÝ HIỆU BẢN VẼ
HOÀN THÀNH: 02/2012	BV-03/14



**MẶT BẰNG BỂ TÁCH DẦU (SỬA CHỮA)**



**MẶT CẮT 1-1 (SỬA CHỮA)**

CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG HẢI TRONG  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 NGÀY.....THÁNG.....NĂM.....  
 NGƯỜI LẬP.....  
 CHIEU TRƯỚC CÔNG TRÌNH TUYẾN GIÁM SÁT TRƯỚC

CHỦ ĐẦU TƯ:  
 TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM  
 CÔNG TY XĂNG DẦU QUẢNG TRỊ

Địa chỉ: 02-1E101-TP.ĐỒNG HẢI-TH.QUẢNG TRỊ  
 CÔNG TRÌNH:

SỬA CHỮA  
 PETROLIMEX-CỬA HÀNG 04

Địa điểm: ĐỒNG LƯƠNG, ĐỒNG HẢI, QUẢNG TRỊ  
 Hạng mục:

NHÀ BÀN HÙNG; MÃI CHÉ CỘT BOM  
 HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Đơn vị thiết kế:



CÔNG TY CỔ PHẦN  
 JUVAN XÂY DỰNG QUẢNG TRỊ

TRUNG TÂM THIẾT KẾ 2-  
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ - QUẢNG TRỊ  
 SỐ QUẢN LÝ: 15/03/2012



KTS LÊ ANH LINH  
 GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM:

*[Signature]*

KTS LÊ ANH LINH  
 CHỦ NHIỆM ĐỒ ÁN

*[Signature]*

KTS LÊ ANH LINH  
 CHỦ TRÌ KIẾN TRÚC

*[Signature]*

KTS LÊ ANH LINH  
 THIẾT KẾ

*[Signature]*

KTS LÊ ANH LINH  
 QUẢN LÝ KỸ THUẬT

*[Signature]*

KTS LÊ ANH LINH

CHI TIẾT BỂ TÁCH DẦU 02

HỒ SƠ THIẾT KẾ B.V.T.C KÝ HẸU BẢN VẼ

HOÀN THÀNH: 02/2012 BV-02/14